

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

HẢI PHÒNG NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG
TRƯỜNG MẦM NON TỰ CƯỜNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Trần Thị Kim Chi	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ
2	Đoàn Thị Huệ	Phó hiệu trưởng	Phó CTHĐ
3	Lê Kim Oanh	Phó hiệu trưởng	Phó CTHĐ
4	Nguyễn Thị Hoa	Tổ trưởng tổ 5 tuổi	Thư ký HĐ
5	Hoàng Thị Hiền	Tổ phó tổ 5 tuổi	Ủy viên HĐ
6	Nguyễn Thị Hà	Kế toán	Ủy viên HĐ
7	Nguyễn Thị Phượng	Tổ trưởng tổ Nhà trẻ	Ủy viên HĐ
8	Nguyễn Thị Ước	Tổ trưởng tổ 4 tuổi, BT Chi đoàn GV	Ủy viên HĐ
9	Bùi Thị Dự	Tổ trưởng tổ 3 tuổi	Ủy viên HĐ
10	Phan Thị Nhung	Tổ phó tổ 3 tuổi	Ủy viên HĐ
11	Trần Thị Phượng	Tổ phó tổ 4 tuổi	Ủy viên HĐ
12	Nguyễn Thị Ngân	Tổ phó tổ Nhà trẻ	Ủy viên HĐ
13	Hoàng Thị Phúc	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên HĐ

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Mục lục	03
Danh mục các chữ viết tắt	05
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	06
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	08
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	13
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	
I. Tiêu chuẩn đánh giá Mức 1,2,3	
<i>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường.</i>	17
Tiêu chí 1.1	18
Tiêu chí 1.2.	20
Tiêu chí 1.3.	21
Tiêu chí 1.4.	24
Tiêu chí 1.5.	28
Tiêu chí 1.6.	30
Tiêu chí 1.7.	32
Tiêu chí 1.8.	33
Tiêu chí 1.9.	35
Tiêu chí 1.10.	37
<i>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.</i>	40
Tiêu chí 2.1.	41
Tiêu chí 2.2.	44
Tiêu chí 2.3.	47
<i>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</i>	50
Tiêu chí 3.1.	50

Tiêu chí 3.2.	54
Tiêu chí 3.3.	56
Tiêu chí 3.4.	59
Tiêu chí 3.5.	61
Tiêu chí 3.6.	64
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.	66
Tiêu chí 4.1.	67
Tiêu chí 4.2.	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	76
Tiêu chí 5.1.	76
Tiêu chí 5.2.	80
Tiêu chí 5.3.	83
Tiêu chí 5.4.	87
III. KẾT LUẬN CHUNG	91
Phần III. PHỤ LỤC	92

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

S TT	Nội dung	Viết tắt	S TT	Nội dung	Viết tắt
1	Bộ Giáo dục và Đào tạo	BGD&ĐT	15	Mầm non	MN
2	Ban giám hiệu	BGH	16	Mẫu giáo	MG
3	Ban đại diện cha mẹ trẻ em	CMTE	17	Nguy cơ trên	NCT
4	Cán bộ quản lý	CBQL	18	Nguy cơ dưới	NCD
5	Cán bộ giáo viên nhân viên	CBGVNV	19	Phát triển trẻ em	PTTE
6	Cao đẳng	CD	20	Phát triển bình thường	PTBT
7	Công nghệ thông tin	CNTT	21	Phụ huynh học sinh	PHHS
8	Chiến sĩ thi đua	CSTĐ	22	Sáng kiến	SK
9	Cao hơn	CH	23	Thanh tra nhân dân	TTND
10	Đại học	ĐH	24	Tổ trưởng	TT
11	Giáo viên	GV	25	Thấp còi	TC
12	Giáo dục mầm non	GDMN	26	Thường xuyên	TX
13	Giáo dục và Đào tạo	GD&ĐT	27	Thỉnh thoảng	TT
14	Học sinh	HS	28	Xã hội hóa giáo dục	XHH

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến mức 3.

Tiêu chuẩn Tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	x
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	x
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn	Kết quả			
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		

		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: Đạt Mức 3

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3

PHẦN I:

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường mầm non **Tự Cường**

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Huyện Tiên Lãng

Thành phố	Hải Phòng	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Kim Chi
Huyện	Tiên Lãng	Điện thoại	0981696699
Xã	Tự Cường	Email	mntucuong@gmail.com
Đạt CQG		Website	http://mntucuong.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Năm 1991	Số điểm trường	02
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Khối lớp nhà trẻ	2	3	3	3	3
Khối lớp MG 3 tuổi	3	4	4	4	4
Khối lớp MG 4 tuổi	4	4	4	4	3
Khối lớp MG 5 tuổi	3	3	3	3	4
Cộng	12	14	14	14	14

2. Số phòng học và các phòng chức năng khác

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Phòng học kiên cố	11	11	11	11	14	
2	Phòng học bán kiên cố	3	3	3	3	0	
3	Phòng học tạm	0	0	0	0	0	
4	Các phòng chức năng khác	1	1	1	1	10	
	Cộng	16	16	16	16	24	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a. Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc kinh	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu Trưởng	1	1	1			1	Thạc sĩ
Phó hiệu trưởng	2	2	2			2	ĐH
Giáo viên	29	29	29		5	24	
Nhân viên	11	9	11	2	9	0	Tính cả bảo vệ
Cộng	43	41	43	2	14	27	

b. Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020 -	Năm học 2021 -	Năm học 2022 -	Năm học 2023-	Năm học 2024-
----	---------	-------------------	-------------------	-------------------	------------------	------------------

		2021	2022	2023	2024
1	Tổng số giáo viên	23	20	25	28
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.66GV/lớp	1.57GV/lớp	1.785GV/lớp	2.0GV/lớp
3	Tỷ lệ học sinh/giáo viên	1/16HS/GV	1/16 HS/GV	1/16HS/GV	1/14,2HS/GV
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	4	6	6	6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	1	0	1	0

4. Học sinh

a. Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025	Ghi chú
1	Tổng số Học sinh	334	366	405	385	396	
	- Nữ	155	186	190	186	193	
	- Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	
	- Khối lớp nhà trẻ	50	75	71	71	86	
	- Khối lớp MG 3 tuổi	88	82	107	85	89	
	- Khối lớp Mg 4 tuổi	94	114	107	120	99	
	- Khối lớp Mg 5 tuổi.	102	95	120	109	122	
2	Tổng số tuyển mới	101	101	101	112	112	
3	Học 2 buổi /ngày	334	366	405	385	396	
4	Bán trú	334	366	405	385	396	
5	Bình quân số học sinh/lớp học	23.9	26.15	28.9	27.5	28.2	
6	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	155	186	190	186	193	
	- Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	

7	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	7	4	9		
	- Nữ	4	2	2		
	- Dân tộc	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh	Kinh
8	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0

b) Công tác phổ cập giáo dục và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
Trong địa bàn tuyển sinh của trường, tỷ lệ trẻ em 5 tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	102	95	120	109	122

PHẦN II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Mầm non Tự Cường thuộc địa bàn thôn Mỹ Ngự xã Tự Cường huyện Tiên Lãng thành phố Hải Phòng. Trường được thành lập từ năm 1977 gọi là trường mẫu giáo đến năm 1991 trên cơ sở hợp nhất các lớp nhà trẻ, mẫu giáo nay gọi là trường mầm non. Trường có nhiệm vụ nuôi dạy các cháu từ 12 tháng đến 72 tháng tuổi. Những năm đầu thành lập thành lập, trường học chỉ có một số lớp học là những nhà kho chứa đồ mượn của hợp tác xã, cơ sở vật chất còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, ghế cho học sinh ngồi được kê bằng gạch, bàn của học sinh là những tấm ván bằng gỗ đặt kê trên những viên gạch xếp chồng. Qua 48 năm xây dựng và trưởng thành, trường mầm non Tự Cường đã nhận được sự quan tâm của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng, Đảng ủy, UBND, các ban ngành xã Tự Cường cùng với sự cố gắng nỗ lực của Hội đồng nhà trường, sự quan tâm ủng hộ của các thế hệ phụ huynh. Cơ sở vật chất của nhà trường không ngừng được sửa chữa nâng cấp và đầu tư xây dựng. Hiện nay trường có 02 điểm trường với 14 phòng học và các phòng chức năng sân chơi trên tổng diện tích mặt bằng là 6201,2 m² đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục và nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ của nhân dân, chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước nâng cao, tiếp tục khẳng định uy tín, chất lượng của nhà trường so với các trường mầm non trong huyện.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của những năm đầu thành lập trường từ chỗ số lượng rất ít (19 đồng chí), với trình độ đào tạo chủ yếu là sơ cấp mầm non, đến nay nhà trường đã xây dựng đội ngũ giáo viên vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện nay là 42 đồng chí trong đó 3 cán bộ quản lý, 28 giáo viên, 11 nhân viên, đội ngũ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn là 100%; 9 nhân viên được hỗ trợ phụ cấp thành phố, 02 nhân viên bảo vệ hợp đồng trường. Chi bộ có 26 đồng chí đảng viên có trình độ sơ cấp chính trị trở lên chi bộ tiên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức công đoàn với 40 đoàn viên là một khối đoàn kết nhất trí, luôn giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ được

giao, nhiều năm liền công đoàn đạt công đoàn xuất sắc được Ban chấp hành Công đoàn Giáo dục huyện tặng giấy khen. Chi đoàn thanh niên gồm có đoàn viên các đồng chí đoàn viên thanh niên luôn tích cực các hoạt động phong trào Đoàn viên và chi đoàn đạt chi đoàn vững mạnh xuất sắc.

Về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ: Năm học 2024 - 2025 trường có 14 lớp với tổng số 396 học sinh, đảm bảo đúng quy định của điều lệ trường mầm non, chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của trường mầm non đảm bảo, mức đóng góp tiền ăn của trẻ hiện nay 22.000/trẻ/ngày, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dần từ 7% còn dưới 5%. Trẻ được chăm sóc giáo dục, từng lĩnh vực phát triển như: Phát triển ngôn ngữ, phát triển thể chất, phát triển thẩm mỹ, phát triển nhận thức và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội. Năm học 2024-2025 tỉ lệ trẻ đạt loại tốt ở các lĩnh vực phát triển tăng lên rõ rệt theo từng giai đoạn. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN và trẻ trong trường đều khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mạnh dạn, tự tin tham gia vào các hoạt động. Nhà trường thực hiện tốt công tác công khai, là trường mầm non trên địa bàn huyện đi đầu trong việc mời phụ huynh học sinh nhà trường tham gia giám sát giao nhận thực phẩm đầu giờ sáng hàng ngày trước khi thực phẩm được đưa vào chế biến, nấu cho trẻ. Trường trở thành địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh trong xã gửi con em học tại trường.

Trong suốt chặng đường dài 48 năm qua, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết gắn bó, nỗ lực cố gắng, khắc phục mọi khó khăn và đã gặt hái được nhiều thành tích rất đáng tự hào. Trường đã được UBND huyện Tiên Lãng công nhận trường đạt tập thể lao động tiên tiến các năm 2019, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024. Giấy khen của Công đoàn huyện Tiên Lãng từ năm 2020 đến 2023 đạt công đoàn vững mạnh, năm 2023-2024 công đoàn vững mạnh xuất sắc. Hằng năm trường đều có giáo viên tham gia Hội thi giáo viên giỏi các cấp và đã đạt thành tích cao. Đặc biệt trong những năm gần đây nhà trường có nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu cá nhân "CSTĐ cấp cơ sở". Năm học 2023 - 2024 được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Tỵ Cường, cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư khang trang cùng

sự đoàn kết, nỗ lực cố gắng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã tạo ra bước đột phá trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra, trường đã vinh dự được Phòng giáo dục và đào tạo huyện Tiên Lãng đánh giá chất lượng giáo dục của trường đứng top giữa của huyện.

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo về quy trình đánh giá chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia. Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025, trường Mầm non Tự Cường tiến hành tự đánh giá nhà trường với mục đích phân tích, đánh giá hiện trạng của nhà trường theo các tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục để bổ sung các điều kiện của nhà trường phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3.

Công tác tự đánh giá của nhà trường thực hiện đúng quy trình theo hướng dẫn tại công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non của Bộ GD&ĐT gồm 7 bước:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá
2. Lập kế hoạch tự đánh giá
3. Thu thập xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí
5. Viết báo cáo tự đánh giá
6. Công bố báo cáo tự đánh giá
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá

Sau khi BGH nhà trường nhận được Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhà trường đã triển khai công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các tiêu chuẩn của bậc học mầm non đúng quy trình, đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của các cấp quản lý giáo dục, đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Hiệu trưởng nhà trường ra quyết định số 102/QĐ-MNTC ngày 26 /9/2024 thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng gồm 13 thành viên do bà Trần Thị Kim Chi - Hiệu trưởng làm Chủ tịch. Hội đồng đánh giá đã triển khai các cuộc họp để thống nhất quy trình công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà

trường, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm tới từng thành viên trong **Hội đồng**. Hội đồng gồm 5 nhóm, mỗi nhóm được phân công thu thập tài liệu nghiên cứu, đánh giá 1 tiêu chuẩn. Sau khi triển khai công tác tự đánh giá nhà trường nhận ra được một số điểm mạnh và điểm yếu nổi bật như sau:

*** Điểm mạnh**

Trường mầm non Tự Cường là ngôi trường có bề dày thành tích đóng nền tảng, là động lực to lớn, tiếp sức để đội ngũ cán bộ quản lý hiện tại của nhà trường tiếp tục nỗ lực cố gắng, xây dựng và phát triển nhà trường lên một tầm cao mới. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia mức 2 và kiểm định chất lượng cấp độ 3 nhà trường có đội ngũ ban giám hiệu trẻ, nhiệt tình, năng lực quản lý, có năng lực chuyên môn tốt, có tinh thần ham học hỏi, có khả năng đoàn kết và quy tụ CBGVNV thống nhất cao trong thực hiện nhiệm vụ. Hiệu trưởng là thành viên trong ban chất lượng GDMN thành phố, hai phó hiệu trưởng đều là những đồng chí có trình độ chuyên môn năng lực tốt mới được điều động về trường công tác. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần đoàn kết phối hợp trong công tác.

Cơ sở hạ tầng của nhà trường được đầu tư xây dựng, trang thiết bị phục vụ các điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục của nhà trường được mua sắm theo hướng đồng bộ, chuẩn, hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non. Nhà trường luôn quan tâm xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, trẻ đến trường được yêu thương, chăm sóc “*Trường học là nhà, cô giáo là mẹ, các cháu là con*”. Công tác phối kết hợp với các ngành đoàn thể của địa phương, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường luôn được coi trọng, điều đó đảm bảo tất cả các trẻ đến trường đều được quan tâm và phát triển một cách toàn diện.

*** Điểm yếu**

Nhà trường còn có một số giáo viên mới được tuyển dụng thực hiện đổi mới phương pháp dạy học của một số giáo viên có mặt còn chưa sáng tạo. Đội ngũ giáo viên, nhân viên thường xuyên xuyên chuyển ảnh hưởng không nhỏ từ

công tác bồi dưỡng và phát triển đội ngũ.

Với những điểm mạnh và điểm yếu trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục. Nhà trường tiếp tục phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu và cải tiến nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục để nhà trường ngày càng ổn định và phát triển đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non đồng thời bắt nhịp với xu thế phát triển của Đất nước.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

***Mở đầu**

Trường mầm non Tự Cường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý theo quy định trong Điều lệ trường mầm non. Trường có đủ 4 độ tuổi với 14 lớp học, phân chia trẻ trên nhóm, lớp theo quy định, tập trung tại 01 điểm trường nằm ở trung tâm khu dân cư thôn Mỹ Ngự thuận lợi cho cha mẹ đưa đón trẻ. Hội đồng trường được thành lập theo quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021, được kiện toàn lại theo quyết định số 549/QĐ – UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Tiên Lãng, kiện toàn lại theo quyết định số 315/QĐ – UBND ngày 04 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Tiên Lãng, kiện toàn lại theo quyết định số 4260/QĐ – UBND ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Tiên Lãng và có cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Chi bộ Đảng và các tổ chức đoàn thể của nhà trường hoạt động hiệu quả theo kế hoạch cho từng năm học. Các tổ chuyên môn đều là lực lượng nòng cốt hoạt động tích cực, đã thực sự phát huy được hiệu quả khi triển khai các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Tổ văn phòng đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Công tác quản lý chỉ đạo và thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục cho trẻ có nề nếp, thường xuyên phối hợp chặt chẽ giữa Ban giám hiệu, giáo viên, nhân viên và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Nhà trường luôn chấp hành chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các qui định của cơ quan quản lý giáo dục, duy trì, thực hiện tốt các phong trào thi đua để chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng được tốt hơn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ Thông tư 52/2020TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non. Năm 2018, 2022 Hiệu trưởng trường mầm non Tự Cường đã tiếp tục thực hiện xây dựng đề án phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2030 và đề án giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 [H1-1.1-01]. Căn cứ vào tăng trưởng giáo dục vững chắc của trường và tình hình thực tế của địa phương, giám hiệu trường mầm non Tự Cường đã xác định được các điểm mạnh, hạn chế để đưa ra định hướng chiến lược với các mục tiêu cụ thể phù hợp với yêu cầu và sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và phù hợp với nguồn lực nhà trường cụ thể: Về xây dựng và phát triển đội ngũ đảm bảo tỉ lệ 2,2 - 2,5 giáo viên trên một lớp (tổng cán bộ, giáo viên nhân viên tăng

theo số trẻ: Năm học 2020-2021: 37 đ/c, năm học 2021-2022: 33 đ/c, năm học 2022-2023: 39 đ/c, năm học 2023-2024: 41 đồng chí, năm học 2024-2025: 42 đồng chí), có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở lên [H4-2.1-01]; [H4-2.1-02]; [H4-2.1-03]; [H5-2.2-01]; [H5-2.2-02]. Về quản lý học sinh có quy mô phát triển số lượng đảm bảo sĩ số trẻ trên từng nhóm lớp theo đúng quy định: Trẻ nhà trẻ 24 -36 tháng tuổi là 25 trẻ, 3 tuổi là 25 trẻ, 4 tuổi là 30 trẻ, 5 tuổi là 35 trẻ [H1-1.2-04]; [H1-1.2-12]; [H1-1.2-15]; [H2-1.5-02]... Về xây dựng cơ sở vật chất, BGH tham mưu với các ban ngành có kế hoạch xây dựng đầu tư xây mới các phòng học, phòng chức năng đảm bảo 1.8 m² đến 2m² trên 1 trẻ, sân chơi 8-10 m² trên 1 trẻ. Đồng thời vận động phụ huynh công tác xã hội hóa giáo dục cùng các nguồn thu khác để bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015, làm mái hiên di động khu vực trước cửa bếp, bạt cuốn cho dãy phòng học cao tầng I II,III, trồng nhiều cây lâu năm cho bóng mát, tu sửa bồn hoa cây cảnh, khu vườn rau của bé, khu thể chất, Khu trải nghiệm khu vận động, khu vườn cổ tích, chợ quê... Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục được nâng lên: Trường có nhiều giáo viên giỏi cấp cơ sở, giáo viên giỏi cấp thành phố và có các chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hàng năm.

Sau khi đề án phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2030 và giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 được hoàn thiện ngày 26 tháng 8 năm 2015 trường MN Tự Cường đã trình đề án số 10 /KH-MNTC về việc phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2015-2020 tầm nhìn đến năm 2025 và ngày 10 tháng 8 năm 2018 trình đề án số 13/KH-TMNTC về chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 bằng văn bản lên Phòng GD&ĐT và được đồng chí Phó trưởng Phòng GD&ĐT Hoàng Thị Hương phê duyệt [H1-1.1-01].

Kế hoạch chiến lược phát triển trường mầm non Tự Cường giai đoạn 2015 - 2020 tầm nhìn đến năm 2025 và giai đoạn 2020 -2025 tầm nhìn đến năm 2030 được công bố công khai bằng các hình thức niêm yết tại bảng tin nhà trường [H1-1.1-02]; hồ sơ 3 công khai [H1-1.1-03]; kế hoạch năm học của nhà trường

[H1-1.1-04]; Hội đồng trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-08]; họp hội đồng nhà trường [H1-1.1-05]; triển khai trong hội nghị cán bộ công chức viên chức năm [H1-1.1-06]; trong báo cáo hội nghị sơ kết [H1-1.1-07]; tổng kết năm của nhà trường [H1-1.1-08].

Mức 2:

Để thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển, hàng năm nhà trường giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và triển khai nhà trường bằng cách phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân, gắn trách nhiệm của từng cá nhân đối với công việc được giao như: trường triển khai thực hiện đề án tới từng CB, GV, NV, thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược trong từng năm học qua kế hoạch năm học của nhà trường [H1-1.1-04]; các cuộc họp hội đồng nhà trường [H1-1.1-05]; các đ/c Phó Hiệu trưởng giúp Hiệu trưởng triển khai từng việc cụ thể, đồng thời kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ của giáo viên, nhân viên [H3-1.8-02]; tổ trưởng chuyên môn thực hiện nhiệm vụ công tác của tổ [H2-1.4-09]; [H2-1.4-10]; [H2-1.4-11]; giáo viên nhân viên căn cứ vào sự chỉ đạo của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân [H3-1.8-01]; Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ giám sát các hoạt động trong nhà trường [H3-1.9-05]; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường nhận xét đánh giá cụ thể về việc thực hiện phương hướng chiến lược và triển khai của nhà trường [H1-1.1-07];[H1-1.1-08].

Mức 3:

Nhà trường đã định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường với các nội dung cụ thể trong các cuộc họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.2-08]. Thực hiện đầy đủ các biên bản rà soát bổ sung hàng năm [H1-1.1-11]. Đồng thời tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng như dự thảo kế hoạch chiến lược, bản tham gia ý kiến vào kế hoạch chiến lược và kế hoạch chính thức của nhà trường [H1-1.1-12].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường giai đoạn 2015-2020, 2020-2025 được sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo địa phương, của các ban ngành đoàn thể, được lãnh đạo Phòng GD&ĐT phê duyệt và đánh giá cao, được công khai niêm yết tại nhà trường. Kế hoạch đã chỉ rõ được các mục tiêu về quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ, chất lượng giáo dục của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên việc công khai tuyên truyền, đăng tải đề án phát triển nhà trường trên hệ thống đài phát thanh của địa phương, đăng tải trên trang website của nhà trường nội dung chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10/2024, đ/c Hiệu trưởng có kế hoạch phân công đ/c Hoàng Thị Phúc đăng tải các đề án, kế hoạch phát triển trên trang thông tin điện tử của nhà trường, của Phòng GD&ĐT nhằm tuyên truyền rộng rãi chiến lược phát triển của nhà trường đến các cấp lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể. Liên hệ với đ/c Trưởng ban văn hóa xã Tự Cường xây dựng kế hoạch phát thanh nội dung tuyên truyền đề án phát triển của nhà trường vào các tháng đầu năm học, kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học đến mọi tầng lớp nhân dân. Nguồn kinh phí hỗ trợ được trích từ nguồn kinh phí chi thường xuyên của nhà trường và kinh phí xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Hội đồng trường được thành lập vào ngày 11 tháng 10 năm 2015 theo Quyết định số 2047/QĐ-GDDT do đồng chí Hiệu trưởng Dương Huyền làm Chủ tịch Hội đồng, đến ngày 25 tháng 8 năm 2022 nhà trường điều động luân chuyển cán bộ quản lý do vậy hội đồng trường được kỳ họp lần đầu tiên do đồng chí Trần Thị Kim Chi – Hiệu trưởng làm chủ tịch Hội đồng theo Quyết định số 549/QĐ-GDDT ngày 30 tháng 3 năm 2023 gồm 11 thành viên: Hiệu trưởng, 2 Phó hiệu trưởng (1 Phó hiệu trưởng kiêm Chủ tịch công đoàn), 1 TPCM, 1 nhân viên kế toán, 1 cán bộ xá phụ trách nhà trường, 1 trưởng ban CMTE trường [H1-1.2-01]. Để đảm bảo trường mầm non Tự Cường hoạt động đúng theo Điều lệ trường mầm non, hàng năm Hiệu trưởng nhà trường thành lập một số hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-03]; Hội đồng tuyển dụng [H1-1.2-04]; Hội đồng tự đánh giá trường [H1-1.2-05]; Hội đồng thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-06].

Các hội đồng thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại điều 18, 19 của văn bản số 04/VBHN-BGDĐT ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường mầm non và Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ quyết nghị về mục tiêu chiến lược, kế hoạch, án, kế hoạch đầu tư và phát triển của nhà trường, giám sát công tác quản lý nội chính, tài sản trong năm học [H1-1.2-07]; chịu trách nhiệm quyết định và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.2-08]. Hội đồng thi đua khen thưởng có nhiệm vụ tổ chức các phong trào thi đua, bình xét thi đua, tổng hợp kết quả thi đua, quyết định khen thưởng đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10]. Hội đồng thẩm định sáng kiến chỉ đạo hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường thực hiện viết sáng kiến kinh nghiệm.

kết quả tốt [H1-1.2-11]. Hội đồng tuyển sinh thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh, phân chia lớp theo độ tuổi và đảm bảo sĩ số theo quy định [H1-1.2-12]. Hội đồng tự đánh giá trường thực hiện công tác tự đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng [H1-1.2-13]. Hội đồng thi giáo viên giỏi thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thi giáo viên giỏi, xây dựng đề thi lý thuyết, xây dựng các biểu điểm chấm thi, tổng hợp đánh giá báo cáo kết quả hội thi [H9-5.1-03].

Hoạt động của các Hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá: Hội đồng trường được rà soát, đánh giá định kỳ 1 tháng 1 lần theo quy định trong các buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-05]; [H1-1.2-08]; báo cáo tháng [H1-1.2-14]; Hội đồng tuyển sinh được rà soát đánh giá trong báo cáo kết quả tuyển sinh [H1-1.2-15]; Hội đồng thi đua khen thưởng rà soát, đánh giá theo kì 1 tháng 1 lần có biên bản họp HĐTĐKT [H1-1.2-16]; hội đồng thẩm định sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-11]; hội đồng tự đánh giá trường [H1-1.2-07]; [H1-1.2-17]; hội đồng thi giáo viên giỏi [H9-5.1-03]. Kết quả hoạt động của các hội đồng được rà soát đánh giá cụ thể trong hội nghị sơ kết và tổng kết năm học [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Thể hiện rõ trong tổng hợp kết quả theo dõi trẻ có tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi giảm xuống còn 5% [H10-5.3-01]; trẻ được đánh giá đạt ở các lĩnh vực: Nhà trẻ đạt 93-95%, mẫu giáo đạt từ 95% đến 98 % [H9-5.1-06]. Hàng năm trường được cấp trên tặng giấy khen danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến [H1-1.2-19]; [H1-1.3-18]; Tỷ lệ giáo viên giỏi cấp trường xếp loại khá, giỏi cao 100% [H9-5.1-03]; có từ 5-6 giáo viên giỏi cấp cơ sở, 2 giáo viên giỏi cấp thành phố và có 5 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, 100% CBGVNV đạt lao động tiên tiến được công bố cụ thể trong hội nghị CBCCVC hàng năm [H1-1.1-06]; [H1-1.2-19].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường đã làm tốt công tác quản lý, chỉ đạo, xây dựng các kế hoạch hoạt động của hội đồng. Các thành viên trong hội đồng có tâm huyết, có năng lực

quản lý, thống nhất cao trong công tác chỉ đạo điều hành các hoạt động trường. Các hội đồng như hội đồng tuyển sinh, hội đồng chấm thi giáo viên, hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm hoạt động tích cực, hiệu quả đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số tiêu chí thi đua của hội đồng thi đua khen thưởng có nội dung chung chung, chưa cụ thể như: các tiêu chí giữ gìn tài sản nhóm lớp, tiêu chí vệ sinh môi trường bên ngoài lớp học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2025, đồng chí Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội thi đua khen thưởng chỉ đạo các thành viên trong Hội đồng rà soát lại tiêu chí thi đua của các thành viên trong nhà trường, thống nhất hoàn thiện bộ tiêu chí đặc biệt là ý thức tự giác giữ gìn tài sản nhóm lớp, vệ sinh môi trường bên ngoài lớp học cho giáo viên thực hiện tốt trong năm học 2025 - 2026. Có người nhận xét khen thưởng được trích từ quỹ thi đua khen thưởng của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động quy định; trong năm năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất một năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có tổ chức chi Đoàn thanh niên đến nay gồm 18 đoàn viên thanh niên, với nhiều kì đại hội và các ban chấp hành khác nhau, nhiệm kì 2022-2025 Ban chấp hành mới gồm có 3 đồng chí: Trong đó bí thư Chi đoàn là đ/c Nguyễn Thị Ước, ủy viên Chi đoàn là đ/c Lê Thị Huệ, Nguyễn Thị Hoa. Các đồng chí trong BCH Chi đoàn được kiện toàn và được BCH Chi đoàn xã Tự Cường chuẩn y [H2-1.3-02]. Cùng với tổ chức Đoàn thanh niên là tổ chức công đoàn cơ sở được hình thành từ khi thành lập trường, đến nay gồm có 41 đoàn viên công đoàn. Trải qua nhiều kì đại hội với các ban chấp hành khác nhau, nhiệm kì 2022-2028 Ban chấp hành mới gồm có 05 đồng chí: đ/c Đoàn Thị Huệ được bầu là chủ tịch Công đoàn, đ/c Phan Thị Nhung, Nguyễn Thị Quyên, Nguyễn Thị Hà, Hoàng Thị Phúc là ủy viên BCH CĐ được Công đoàn Giáo dục huyện Tiên Lãng ra quyết định chuẩn y công nhận BCHCĐ nhiệm kỳ 2022-2028 số 12/QĐ-LĐLĐ ngày 10/3/2023 [H2-1.3-01].

Tổ chức Đoàn thanh niên và Công đoàn hoạt động đúng theo quy định. Hàng năm, hàng quý tổ chức Đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H2-1.3-05], họp định kì 1 tháng/lần triển khai sinh hoạt tập thể đầy mạnh hơn nữa hoạt động giáo dục chính trị, truyền thống, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cũng như các phong trào văn hóa văn nghệ của chi đoàn thanh niên trong nhà trường [H2-1.3-06]. Tổ chức Công đoàn lên kế hoạch hoạt động cụ thể từng năm, từng quý [H2-1.3-03], họp định kì 1 tháng/lần nắm bắt các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên công đoàn để kịp thời tham mưu với nhà trường về các hoạt động và biện pháp bảo vệ quyền lợi cho giáo viên, nhân viên [H2-1.3-07].

Hàng năm, các hoạt động của đoàn thể được rà soát **đánh giá** kết quả. Hoạt động của Chi đoàn thường xuyên được tổ chức sinh hoạt và **đánh giá** kết quả hoạt động của đoàn viên Chi đoàn trong báo cáo tổng kết Chi đoàn [H2-1.3-09]. Công đoàn nhà trường có biên bản họp BCH công đoàn nhằm triển khai nhiệm vụ, **đánh giá** mọi hoạt động của công đoàn nhà trường [H2-1.3-07]. Hàng năm, báo cáo tổng kết công đoàn về kết quả hoạt động trong năm học [H2-1.3-10] được Liên đoàn lao động huyện Tiên Lãng công nhận là công đoàn vững mạnh [H2-1.3-17]. Mọi hoạt động của tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên được nhà trường kiểm tra, **đánh giá** trong các hội nghị sơ kết, tổng kết **đồng thời** lãnh đạo công đoàn, đoàn thanh niên cấp trên khen thưởng hàng năm [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Mức 2:

Trường mầm non Tự Cường là một Chi bộ Đảng cơ sở được thành lập năm 2005. Nhiệm kỳ 2022 - 2025 đồng chí Dương Thị Huyền là bí thư chi bộ được Đảng ủy xã Tự Cường ra quyết định phê duyệt chuẩn y theo Quyết định số 13-QĐ/ĐU ngày 17 tháng 08 năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2025 đồng chí Trần Thị Kim Chi là bí thư chi bộ được Đảng ủy xã Đại Thắng ra quyết định phê duyệt chuẩn y theo quyết định số 25-QĐ/ĐU ngày 19 tháng 8 năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2025 đồng chí Trần Thị Kim Chi là bí thư chi bộ được Đảng ủy xã Tự Cường ra quyết định chỉ định ban chấp hành, Bí thư chi bộ theo quyết định số 15-QĐ/ĐU ngày 12 tháng 9 năm 2022, đến ngày 02/01/2025 đồng chí Trần Thị Kim Chi là bí thư chi bộ được Đảng ủy xã Tự Cường ra quyết định chuẩn y. Kết quả bầu cử Bí thư, Phó Bí thư trường Mầm non Tự Cường nhiệm kỳ 2025-2028 theo Quyết định số 46-QĐ/ĐU ngày 02 tháng 01 năm 2025 gồm có 26 đảng viên, cấp ủy gồm 03 đồng chí [H1-1.3-10]. Sau mỗi một nhiệm kỳ chi bộ tổ chức đại hội bầu cấp ủy mới và có nghị quyết Đại hội chi bộ [H1-1.3-11], báo cáo sinh hoạt chi bộ [H1-1.3-12], cuối năm chi bộ kiểm điểm tập thể và **đánh giá** chất lượng Đảng viên [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

Chi bộ trường mầm non, tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường như: Chi bộ đã chỉ đạo

đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác chuyên môn, chăm lo đời sống cho CBGVNV. Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động các cuộc vận động do công đoàn phát động: quỹ mái ấm công đoàn, quỹ ủng hộ đồng bào bão lụt, quỹ tình nghĩa, tết vì người nghèo, đồng thời phối kết hợp với chuyên môn phát động phong trào thi đua “dạy tốt học tốt” đã đạt thành tích cao trong các đợt thi giáo viên giỏi các cấp [H9-5.1-03]. Chi đoàn đóng góp các tiết mục văn nghệ trong ngày hội ngày lễ, tham dự phong trào văn hóa văn nghệ của địa phương. Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học có nội dung đánh giá việc đóng góp hiệu quả của các đoàn thể, tổ chức khác cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá (năm 2020-2024) chi bộ trường mầm non Tự Cường có 3 năm (2020,2021,2023) hoàn thành tốt nhiệm vụ; năm 2022, 2024 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-16].

Chi bộ, Công đoàn, đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có kế hoạch hoạt động cụ thể, bám sát tình hình thực tế của nhà trường và địa phương [H1-1.3-03]; [H2-1.3-05]. Đối với hoạt động của nhà trường: Chế độ ưu tiên về chính sách và đời sống cho CBGVNV đã thực sự được quan tâm, cơ sở vật chất của nhà trường đã được nhà nước đầu tư, trang thiết bị đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ cho giáo viên và trẻ cũng đã được trang bị tương đối đầy đủ, trường MN Tự Cường luôn xếp thứ hạng cao trong bảng tổng hợp thi đua cuối năm học bậc học mầm non [H1-1.3-18]. Các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường đã có đóng góp tích cực cho các hoạt động của cộng đồng như tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức: Trồng cây, hiến máu nhân đạo, kêu gọi tinh thần tương thân tương ái giúp đỡ các cháu có hoàn cảnh khó khăn, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội [H1-1.3-19]; [H1-1.3-20].

2. Điểm mạnh

Chi bộ nhà trường luôn đồng lòng, đoàn kết, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, luôn đi đầu trong các phong trào thi đua. Trong 5 năm trở lại đây, tính từ năm 2020 đến năm 2024 Chi bộ nhà trường luôn hoàn thành tốt

nhiệm vụ, trong đó có năm 2022, 2024 là Chi bộ trong sạch vững mạnh xuất

3. Điểm yếu

Tổ chức hoạt động của chi đoàn thanh niên chưa có hiệu quả cao, việc lưu trữ hồ sơ chi đoàn còn hạn chế, sinh hoạt theo quý của chi đoàn nghiêm túc, tham gia các phong trào văn hoá, văn nghệ một số chi đoàn còn nhụt nhát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2025, đ/c Nguyễn Thị Ước - Bí thư chi đoàn xây dựng hoạt sinh hoạt chi đoàn nghiêm túc, phân công cho đ/c Lê Thị Huế kiểm tra toàn bộ hồ sơ của chi đoàn, cập nhật lưu trữ đầy đủ, khoa học, phân công rõ nhiệm vụ cho từng đoàn viên đặc biệt là đoàn viên mới, kết hợp với Bí thư đoàn xã Cường lựa chọn những nhiệm vụ phù hợp với đặc thù của ngành trong phong trào văn hoá văn nghệ cũng như lao động công ích của địa phương. Nguồn kinh phí hỗ trợ các hoạt động phong trào được trích từ nguồn đoàn của đoàn viên và nguồn hỗ trợ kinh phí của nhà trường.

Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát đánh giá điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Ban giám hiệu trường mầm non Tự Cường được biên chế gồm 03 đồng chí theo đúng quy định tại thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: Đồng chí Hiệu trưởng Trần Thị Kim Chi được bổ nhiệm lại theo Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của UBND huyện Tiên Lãng; đồng chí phó Hiệu trưởng Đoàn Thị Huệ phụ trách nuôi dưỡng được UBND huyện Tiên Lãng bổ nhiệm theo Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2022; đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn Lê Kim Oanh được UBND huyện Tiên Lãng điều động bổ nhiệm theo Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2023 [H4-2.1-01].

Căn cứ tại khoản 1 điều 14 của Điều lệ Trường mầm non; Căn cứ phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực công tác của giáo viên, nhân viên và xét đề nghị của phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, phụ trách nuôi dưỡng, năm học 2024- 2025 nhà trường ra quyết định thành lập 5 tổ chuyên môn như: Tổ chuyên môn nhà trẻ [H2-1.4-01]; tổ chuyên môn mẫu giáo 3 tuổi và tổ chuyên môn mẫu giáo 4 tuổi [H2-1.4-03]; tổ chuyên môn mẫu giáo 5 tuổi [H2-1.4-02]; tổ văn phòng [H2-1.4-04]. Tổ chuyên môn nhà trẻ gồm 7 thành viên trong đó đồng chí Nguyễn Thị Phượng được bổ nhiệm tổ trưởng đồng chí Nguyễn Thị Ngân được bổ nhiệm tổ phó [H2-1.4-05]. Tổ chuyên môn mẫu giáo 3 tuổi có 8 thành viên trong đó đồng chí Bùi Thị Dự được bổ nhiệm tổ trưởng, đồng chí Phan Thị Nhung được bổ nhiệm tổ phó [H2-1.4-07].. tổ chuyên môn mẫu giáo 4 tuổi gồm 7 thành viên trong đó đ/c Nguyễn Thị Ước được bổ nhiệm tổ trưởng, đồng chí Trần Thị Phượng được bổ nhiệm tổ phó. Tổ chuyên môn

mẫu giáo 5 tuổi gồm 8 thành viên trong đó đ/c Nguyễn Thị Hoa được tổ trưởng, đồng chí Hoàng Thị Hiền được bổ nhiệm tổ phó [H2-1.4-07]. Tổ trưởng và tổ phó cùng đồng chí Mai Thị Giang làm tổ phó [H2-1.4-08]. Các đồng chí tổ trưởng được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp chức vụ theo quy định.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định điều lệ trường mầm non và chương trình giáo dục mầm non. Đầu năm tổ trưởng chuyên môn các khối dựa vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của hiệu trưởng, kế hoạch triển khai chuyên môn, hiệu trưởng dựa vào năng lực của thành viên trong khối để xây dựng kế hoạch chuyên môn của khối phù hợp với tình hình thực tế [H2-1.4-09]; [H2-1.4-10]; [H2-1.4-11]; [H2-1.4-12]. Căn cứ vào kế hoạch của tổ xây dựng, các tổ triển khai sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 lần/1tháng, với các nội dung sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn, nhận xét đánh giá hoạt động của tổ trong tháng, những việc đã làm được, chưa làm được để đưa ra các biện pháp khắc phục tháng tiếp theo [H2-1.4-13]; [H9-5.1-05]; [H9-5.1-08]. Hàng tháng tổ trưởng CM đi thăm lớp dự giờ một số hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ của các thành viên trong khối [H9-5.1-09]. Đối với nhân viên nấu ăn Ban hiệu gợi ý để các đồng chí sáng tạo những món ăn ngon, hấp dẫn trẻ ăn để cao tay nghề góp phần chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn [H9-5.1-10]. Cuối năm các tổ kết hợp tổ chức họp để nhận xét đánh giá xếp loại, bình bầu thi đua của từng thành viên trong khối công bằng, đúng năng lực của từng người [H2-1.4-14].

Mức 2

Trong những năm gần đây tổ chuyên môn nhà trường đã đề xuất và hiện 3 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như: Chuyên đề “Củng cố nâng cao chất lượng phát triển giáo dục phát triển vận động cho trẻ” [H3-1.8-08]; chuyên đề “Củng cố nâng cao chất lượng GDVS và đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non” [H3-1.8-09]; chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ

trung tâm” giai đoạn 2016-2020; giai đoạn 2021-2025 [H9-5.2-02]. Năm 2023-2024 tổ chức hoạt động lễ hội Xuân chia sẻ - Tết sum vầy, năm 2024-2025 tổ chức hoạt động lễ hội ẩm thực với chủ đề: “Đặc sản quê hương” [H8-4.2-03]; [H9-5.1-07].. Các hoạt động được thảo luận, đóng góp ý kiến, rút kinh nghiệm nhằm khắc sâu kiến thức cho giáo viên nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, giúp trẻ ham học hỏi, mạnh dạn tự tin .

Hoạt động của các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được Ban giám hiệu rà soát, đánh giá điều chỉnh kịp thời bằng nhiều hình thức như dự giờ chéo, lên tiết chuyên đề được thể hiện cụ thể các buổi kiểm tra toàn diện [H3-1.8-02]; họp hội đồng sư phạm nhà trường [H1-1.1-05]; báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường [H1-1.1- 07]; [H1-1.1- 08]; [H3-1.7- 05].. Được Phòng GD đánh giá cao qua các đợt thanh kiểm tra toàn diện, kiểm tra công tác chuyên môn, kiểm tra các chuyên đề [H3-1.7-06].

Mức 3:

Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; Chất lượng chăm sóc cũng như việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non ngày càng được nâng lên năm học 2024 - 2025 đã thực hiện tốt 9 năm thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm", đã thực hiện và hoàn thành tốt công tác phổ cập trẻ 5 tuổi, đã tổ chức thành công các hội thi cấp trường, thi làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, thi sáng tác thơ ca, ca dao, bài hát, đồng dao, trò chơi.... (đối với giáo viên), thi chúng cháu vui khỏe, bé khéo tay.... (đối với trẻ) [H2-1.4-18]. Trong năm học 2023-2024 trường có 20/27 giáo viên đạt danh hiệu “Giáo viên dạy giỏi cấp trường”, 5 giáo viên tham gia Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 01 giáo viên bảo lưu kết quả giáo viên giỏi cấp thành phố; 13/27 giáo viên có sáng kiến được nhà trường xếp loại đạt, 5/13 sáng kiến xếp loại đạt cấp huyện [H9-5.1-03]; [H2-1.4-19]; [H1-1.1- 07]; [H1-1.1- 08]; [H1-1.2- 11].

Tổ chuyên môn đã thực hiện kế hoạch tổ chức kiến tập các chuyên đề tại trường, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên hàng tháng, bồi dưỡng giáo viên giỏi; Kiểm tra việc thực hiện quy chế nuôi dạy trẻ, quy chế chuyên

môn, quy chế chăm sóc và giáo dục trẻ của giáo viên toàn trường [H6-1]; Tổ chuyên môn kết hợp với đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục hướng dẫn giáo viên sưu tầm nguyên phế liệu để làm đồ dùng, đồ chơi trang trí lớp, xây dựng các góc mở cho trẻ, xây dựng môi trường học tập tại các lớp [H9-5.2-05]; [H9-5.2-12]; tổ chức chương trình các ngày hội, lễ hội trong năm của nhà trường; Tổ chuyên môn phối hợp với phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng đã thực hiện tốt công tác tuyển sinh và phổ cập [H1-1.1]; [H2-1.4-20].

2. Điểm mạnh

Các đ/c hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có tâm huyết, có năng lực quản lý chỉ đạo. Các đ/c tổ trưởng chuyên môn có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng được tập thể giáo viên trong trường bình bầu tin tưởng. Các hoạt động của tổ chuyên môn hoạt động có hiệu quả và được đánh giá cao qua các đợt phát động thi đua của ngành đặc biệt trong năm học 2023-2024 chuyên môn có 5 sản phẩm được trưng bày tổng kết chương trình “Tôi yêu quê hương đất nước” cấp huyện, năm học 2024-2025 trường có 15 bé tham dự hội thi vẽ tranh đề tài “Trường học hạnh phúc – Tôn trọng quyền trẻ em” cấp huyện có 02 bé đạt giải nhì, 13 bé đạt giải ba cấp huyện.

3. Điểm yếu

Trong tổ chuyên môn nhà trẻ có một số giáo viên lớn tuổi, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn một số mặt hạn chế: chưa có kỹ năng thực hành sử dụng đánh giá trẻ, lập kế hoạch bằng Excel, chưa khai thác hết tiềm năng của internet,...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 8 năm 2025, giao cho đ/c Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn, các đ/c tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cụ thể cho một số giáo viên lớn tuổi khối nhà trẻ như: hướng dẫn cách lập kế hoạch, thao tác đánh giá trẻ, động viên, khuyến khích kịp thời tăng cường công tác kiểm tra. Đồng thời mời thầy giáo về hướng dẫn sử dụng phần mềm Excel. Nguồn kinh phí hỗ trợ được trích từ nguồn ngân sách nhà trường.

và học phí.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, các lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi, trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với trẻ tối đa quy định tại điều lệ trường Mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được có không quá 2 trẻ cùng 1 dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi

Mức 3:

Nhà trường có không quá 30 (ba mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào thông báo giao chỉ tiêu từng năm học; căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường được Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng phê duyệt [H1-1.1-04]; căn cứ vào kế hoạch tuyển sinh đầu năm [H1-1.2-12]; xuất phát từ tình hình thực tế về các điều kiện cơ sở vật chất hàng năm nhà trường tiếp nhận trẻ ở các độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo và được phân chia đều ở các độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H2-1.5-02]. Năm học 2024-2025 nhà trường có 14 nhóm/ lớp và 4 độ tuổi trong đó khối nhà trẻ 3 nhóm: Nhà trẻ CT1, Nhà trẻ CT2, Nhà trẻ CT3; khối 3 tuổi 4 lớp: 3 tuổi C1, 3 tuổi C2, 3 tuổi C3, 3 tuổi C4; khối 4 tuổi 3 lớp: 4 tuổi B1, 4 tuổi B2, 4 tuổi B3; khối 5 tuổi 4 lớp: 5 tuổi A1, 5 tuổi A2, 5 tuổi A3; 5 tuổi A4, không có lớp ghép [H10-5.4-01]; [H7-3.2-01]; [H2-1.5-03].

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày. 100% trẻ được học bán trú tại trường, hàng ngày giáo viên các lớp điểm danh theo sổ theo

dôi trẻ, phụ huynh mua thanh toán vé ăn hàng tháng [H10-5.4-01]; [H2-1.5-04]. Trẻ được hoạt động theo chế độ sinh hoạt trong ngày phù hợp với từng độ tuổi và được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành; buổi sáng trẻ được tập BTPTC, thực hiện hoạt động có chủ đích hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi, vệ sinh ăn ngủ; buổi chiều trẻ được sinh hoạt chiều, nêu gương cuối ngày được giáo viên xây dựng cụ thể trong kế hoạch CSGD trẻ từ khối nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi và 5 tuổi [H9-5.1-01].

Nhà trường không có 01 khuyết tật không có giấy chứng nhận học hoà nhập [H10- 5.4-04]. Đ/c Nguyễn Thị Quyên là giáo viên chủ nhiệm lớp 5 tuổi A được cử tham gia lớp tập huấn giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, giáo dục hoà nhập trẻ tự kỉ, nghiên cứu các tài liệu, truy cập trên mạng Internet để hiểu thêm về cách chăm sóc trẻ khuyết tật, xây dựng kế hoạch, tìm ra các biện pháp phù hợp để giáo dục trẻ khuyết tật học hoà nhập nếu có [H10-5.4-04]; [H2-1.5-05].

Mức 2:

Theo quy định tại Khoản 1 điều 3 của Điều lệ trường mầm non độ tuổi nhà trẻ 24-36 tháng tuổi là 25 trẻ; mẫu giáo 3-4 tuổi là 25 trẻ; 4 tuổi là 30 trẻ; 5 tuổi là 35 trẻ. Đến tháng 9 năm 2024, nhà trường có 396 trẻ, số học sinh được chia đều cho các lớp theo đúng độ tuổi; độ tuổi 18- 36 tháng tuổi gồm 70 cháu được chia làm 3 nhóm (Nhà trẻ cơm thường 1,2,3), khối mẫu giáo là 326 cháu chia làm 11 lớp (3C1, 3C2, 3C3, 34, 4B1, 4B2, 4B3, 5A1, 5A2, 5A3, 5A4) được thực hiện trong sổ theo dõi các lớp [H2-1.5-02]; [H10-5.4-01]; sổ tổng hợp chung của Hiệu trưởng [H2-1.5-03]; danh sách học sinh [H7-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường có không quá 30 (ba mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo: Năm học 2020-2021 có 12 nhóm, lớp; Năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025 nhà trường vẫn duy trì ổn định là 14 nhóm/lớp theo đúng quy định: nhóm nhà trẻ (12-36 tháng tuổi); 4 lớp 3T, 3 lớp 4T, 4 lớp 5 tuổi [H10-5.4-01] [H2-1.5-03]; [H7-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Các nhóm lớp ở độ tuổi 4 và 5 tuổi đủ chỉ tiêu định biên theo quy định, 100% trẻ được tổ chức ăn bán trú và học 2 buổi trên ngày, trẻ được tham gia các hoạt động vui chơi - học tập - trải nghiệm, được hưởng các chế độ chăm sóc giáo dục theo đúng tiêu chuẩn quy định.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền đến phụ huynh và cộng đồng về việc huy động trẻ 18-24 tháng tuổi ra lớp chưa cao, tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 6 năm 2025 nhà trường giao cho đồng chí Đoàn Thị Huệ - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập giáo dục chỉ đạo giáo viên phụ trách công tác phổ cập của từng khu rà soát số lượng trẻ 18-24 tháng tuổi chưa ra lớp trong thời gian tuyển sinh để tìm hiểu nguyên nhân, tiếp tục tăng cường làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh, cộng đồng cho trẻ nhà trẻ ra lớp theo đúng thời gian tuyển sinh và đạt tỷ lệ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục*

Mức 2:

- a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn lực tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường mầm non Tự Cường có hệ thống hồ sơ được lưu trữ theo thông tư số 07/2012/TT- BNV ngày 22/11/2012. Hồ sơ được lưu trữ, quản lý phù hợp theo quy định: Đối với lĩnh vực quản lý hành chính gồm: Sổ công văn đi – đến [H3-1.6-02], sổ tiếp công dân [H3-1.6-16], sổ Nghị quyết nhà trường [H1-1.1-05]. Đối với lĩnh vực quản lý tài chính gồm sổ theo dõi thu – chi [H3-1.6-17], sổ theo dõi dự toán [H3-1.6-18], sổ thu và thanh toán tiền ăn [H3-1.6-19]. Đối với lĩnh vực quản lý tài sản gồm: Sổ theo dõi tài sản cố định [H3-1.6-20], sổ theo dõi công cụ, dụng cụ [H3-1.6-21], sổ cấp phát tài sản [H3-1.6-22]. Các loại sổ được cập nhật kịp thời, sắp xếp một cách khoa học, đúng quy định, sổ sách được đóng thành quyển, có dán nhãn, có ngày thành lập sổ, giáp lai, đánh số trang... [H3-1.6-01].

Hàng năm nhà trường được giao dự toán vào đầu năm tài chính. Căn cứ vào thông báo dự toán nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, báo cáo tài chính và tài sản [H3-1.6-13]. Công khai và tự kiểm tra tài chính, tài sản, thu chi các khoản theo quý, năm, có chứng từ thu, chi được sắp xếp khoa học theo từng tháng, đảm bảo thu chi đúng và đủ [H3-1.6-03]; [H3-1.6-04]; [H3-1.6-05]; [H3-1.6-06]. Nội dung thu chi được công khai trước cuộc họp Hội đồng, họp phụ huynh [H3-1.6-06]; [H1-1.1-05]; [H8-4.1-02]. Đầu năm bộ phận tài chính nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ được cập nhật phù hợp, được bổ sung kịp thời với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H3-1.6-07]. Nhà trường kiểm tra và thanh lý những đồ dùng, đồ chơi đã hỏng, thực hiện công tác kiểm kê tài sản vào tháng 8, sau đó có kế hoạch bổ sung và thay thế trong năm tiếp theo để đảm bảo chất lượng đồ dùng đồ chơi và đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ [H7-3.2-06].

Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả,

công khai, minh bạch để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường được thể hiện qua việc nhà trường quản lý sử dụng các nguồn thu chi đúng quy định, đúng mục đích và theo luật tài chính [H3-1.6-05]. Công tác tài chính được rà soát, kiểm tra định kỳ [H3-1.6-08]. Tài sản được theo dõi cấp phát kiểm kê hàng năm, được đưa vào sử dụng đạt hiệu quả cao trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ [H7-3.2-05]; [H7-3.2-02]; [H7-3.2-03].

Mức 2:

Nhà trường đã thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: Sử dụng mạng internet viettien nổi cho các nhóm/lớp, sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý tài sản Misa, phần mềm kế toán DAS 10 phiên bản 10.2.0.31, phần mềm bảo hiểm BHXH, kê khai thuế, phần mềm tính khẩu phần ăn... được giao cho đồng chí Nguyễn Thị Hà - kế toán quản lý [H7-3.5-02]; [H7-3.5-03]; [H3-1.6-09].

Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. Công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường được thông qua trong báo cáo tổng kết năm học, được PGD kiểm tra và đánh giá có biên bản kèm theo [H1-1.1-08]; [H3-1.6-11].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch ngắn hạn gồm kế hoạch năm học, quy chế chi tiêu nội bộ theo năm tài chính để chi lương cho CBGVNV, chi mua sắm trang thiết bị... [H3-1.6-12]; Kế hoạch phát triển nhà trường 2- 3 năm (trung hạn) [H3-1.6-14] và Kế hoạch chiến lược dài hạn [H3-1.6-15] để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H7-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách, sắp xếp khoa học. Công tác thi đua khen thưởng được nhà trường làm tốt như chi kinh phí khen thưởng cho CBGVNV kịp thời, tạo động lực to lớn để thúc đẩy phong trào thi đua của toàn thể CBGVNV.

3. Điểm yếu

Việc kiểm kê tài sản đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cuối tháng 5 năm 2025 đồng chí Hiệu trưởng giao cho đ/c phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất của nhà trường Đoàn Thị Huệ chỉ đạo các đồng chí giáo viên, nhân viên thực hiện kiểm kê tài sản, đồ dùng, đồ chơi đúng thời gian quy định vào tháng 8 và tháng 5 hàng năm, tiến hành kiểm tra rà soát cơ sở vật chất các bộ phận đồng thời bổ sung, thanh lý tài sản đã hỏng để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với đồng chí Nguyễn Thị Hà - kế toán nhà trường tổ chức cấp phát, lập biên bản kiểm kê theo đúng quy định. Bên cạnh đó đ/c Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý cấp phát, kiểm kê tài sản của các bộ phận và lấy đây là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá thi đua hàng tháng của CBGVNV.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

- a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;
- b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;
- c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức bồi dưỡng thường xuyên [H-1.7-01]; bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường [H9-5.1-10]; đồng thời cử CBGVNV tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên môn do cấp trên tổ chức đúng thành phần, như tham gia các lớp học quản lý giáo dục đào tạo, lớp học trung cấp chính trị cho các đồng chí trong nguồn [H-1.7-02]; lớp học nâng hạng cho giáo viên mầm non [H-1.7-03]; lớp học bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm cho các nhân viên nhà bếp [H-1.7-13]; lớp tập huấn công tác PCCC [H-1.7-14]; an toàn và phòng chống tai nạn thương tích [H-1.7-15].

Hàng năm vào đầu tháng 9 đồng chí hiệu trưởng thực hiện tốt công tác công khai, dân chủ việc phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường như: Tổ chức các cuộc họp cấp ủy chỉ bộ, họp chỉ bộ BGH [H1-1.3-12]; họp BGH cùng tổ trưởng, tổ phó CM các khối (nhà trẻ, 3 tuổi, 4 tuổi, 5 tuổi) [H2-1.4-13] để bàn và thống nhất việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cho năm học mới một cách rõ ràng, hợp lý dựa vào vị trí việc làm, năng lực và nguyện vọng của từng người để phân công một cách phù hợp [H1-1.1-05]; [H3-1.7-04]. Kế hoạch phân công được công khai trước cuộc họp chỉ bộ [H1-1.3-12]; Hội đồng sư phạm nhà trường và được sự nhất trí của cán bộ, GV, NV [H1-1.1-05]. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ năm học của CBGVNV nhà trường, được PGD đánh giá cao [H3-1.7-04]; [H3-1.7-05]; [H3-1.7-06].

100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định, và đảm bảo các điều kiện để thực hiện việc nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Được hưởng hưởng lương, phụ cấp [H3-1.7-07]; nâng lương thường xuyên [H3-1.7-16] và các chế độ khác theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo [H3-1.7-08]. Công đoàn thưởng cho các công đoàn viên có thành tích trong năm học [H3-1.7-09]; tặng quà động viên đoàn viên công đoàn ngày Tết Nguyên Đán [H3-1.7-10]; tặng quà nhân ngày 8/3 và ngày 20/10 [H3-1.7-11].

Mức 2:

Nhà trường đã phân công công việc hợp lý cho CBQL, giáo viên và nhân viên trong từng năm học với các biện pháp cụ thể để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường trong quy chế làm việc của nhà trường [H3-1.7-12], có sự điều chỉnh kịp thời được nêu rõ trong biên bản hội nghị công chức viên chức [H1-1.1-06]. Khi phân công nhiệm vụ nhà trường phân công xen kẽ giữa giáo viên làm lâu năm (người địa phương) có nhiều kinh nghiệm với giáo viên trẻ (ít kinh nghiệm, giai đoạn nuôi con nhỏ, không phải người địa phương) vào cùng một nhóm/lớp để đạt hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất [H3-1.7-04]. [H3-1.8-02]. Bên cạnh đó nhà trường luôn luôn chú trọng quan tâm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ [H3-1.7-01]; [H9-5.1-10]. Qua đó lựa chọn ra những giáo viên có năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức, chính trị để đào tạo cán bộ nguồn kế cận cán bộ quản lý cho nhà trường những năm tiếp theo [H3-1.7-08]. Đồng thời nhà trường thực hiện tốt việc tổ chức các hội thi giáo viên giỏi, cô nuôi giỏi, thi tay nghề giáo viên, lên tiết dạy tốt chào mừng các ngày hội, ngày lễ lớn trong năm... [H9-5.1-03]; [H9-5.1-07] để đánh giá đúng với năng lực của từng thành viên tham gia. Công đoàn phối hợp với nhà trường làm tốt công tác khen thưởng, động viên khuyến khích giáo viên, nhân viên kịp thời bằng nhiều hình thức: Tuyên dương trước cuộc họp, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua cho giáo viên, nhân viên [H1-1-1-05]; [H1-1.2-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã làm rất tốt việc thực hiện quy chế công khai, dân chủ trong việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực trình độ từng người trong từng năm học nên đã phát huy được chất lượng đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số nhân viên nuôi dưỡng mới vào trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ CSND trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đến tháng 7/2025 đồng chí Hiệu trưởng Trần Thị Kim Chi tiếp tục chỉ đạo đồng chí Đoàn Thị Huệ - Phó hiệu trưởng phụ trách công tác CSND bổ sung kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho tổ nuôi (kỹ năng, thao tác chế biến, cách chia ăn...). Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, đưa nội dung này vào tiêu chí thi đua, hàng tháng đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời cho đội ngũ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Kế hoạch được bám sát vào tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, di tích lịch sử, môi trường của địa phương và tình hình thực tế của trường như cơ sở vật chất, cán bộ giáo viên nhân viên, học sinh, phụ huynh để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-04]. Hàng năm phó hiệu trưởng chuyên môn dựa vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học xây dựng kế hoạch thực hiện chương giáo dục mầm non gồm 35 tuần thực học và các ngày hội ngày lễ trong tháng trong năm [H9-5.1-02]. Giáo viên căn cứ kế hoạch chỉ đạo chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần, ngày [H3-1.8-01]; [H9-5.1-01]. Trong đó nổi bật là các chuyên đề trọng tâm như: Chuyên đề phát triển vận động [H3-1.8-08]; chuyên đề

vệ sinh [H3-1.8-09]; chuyên đề xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm [H9-5.2-02] được triển khai kịp thời, nghiêm túc.

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường, ngay từ đầu năm học, đồng chí hiệu trưởng giao cho 2 đồng chí phó hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch chỉ đạo của 2 bộ phận CSND và CSGD có phê duyệt của hiệu trưởng. Đồng thời 2 phó hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động chuyên môn theo sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT như: Kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo độ tuổi [H9-5.1-01], kế hoạch thực hiện các chuyên đề trong năm được BGH nhà trường phê duyệt theo tuần, được từng bộ phận đánh giá hàng tháng theo từng tiêu chí cụ thể [H2-1.4-15]; [H2-1.4-16]; [H2-1.4-16]; [H9-5.2-02], tổ chức tốt các ngày hội, ngày lễ, hội thi: Bé khỏe ngoan, chiến sĩ tí hon, hội thi giáo viên giỏi, phù hợp với năng lực, nhận thức của trẻ, điều kiện thực tế của trường, của lớp đảm bảo theo đúng quy định [H9-5.1-07]; [H9-5.1-03]. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ của một số giáo viên trẻ phụ trách nhà trẻ chưa linh hoạt, sáng tạo.

Hàng năm kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời bằng việc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, kết hợp với Ban thanh tra nhân dân thực hiện công tác kiểm tra nội bộ, mỗi tháng từ 3- 4 giáo viên để đánh giá, nhận xét trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng sư phạm và có biện pháp điều chỉnh kịp thời để phù hợp với từng độ tuổi [H3-1.8-02]. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, các buổi họp hội đồng nhà trường BGH cũng nêu ra các điều chỉnh đó để giáo viên nắm bắt được và điều chỉnh kịp thời [H9-5.1-05]; [H1-1.4-13]; [H1-1.1-05].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và rà soát bổ sung như: Tăng cường kiểm tra đột xuất [H3-1.8-03]; kiểm tra định kì [H3-1.8-04]; kiểm tra nội bộ [H3-1.8-02]; kiểm tra giờ ăn [H3-1.8-05]; kiểm tra bếp ăn [H3-1.8-06]. Nhà trường có kế hoạch tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên nhân viên đội m

phương pháp giảng dạy trẻ dưới nhiều hình thức: dự thực hành chuyên đề [H3-1.8-07]; dự giờ thăm quan trường bạn nâng cao chất lượng kỹ năng tổ chức thực hiện các chuyên đề từ đó áp dụng thực hiện chỉ đạo đội ngũ GV, NV của nhà trường nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H3-1.8-02]. Trong quá trình kiểm tra, thanh tra toàn diện đánh giá của Phòng GD&ĐT các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cấp trên đánh giá xếp loại khá, tốt, được UBND huyện tặng giấy khen (danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024) [H1-1.2-18]; [H1-1.3-18].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục, xây dựng kế hoạch năm học đề ra các chỉ tiêu, nhiệm vụ, biện pháp thực hiện rõ ràng.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ của một số giáo viên trẻ phụ trách khối nhà trẻ chưa linh hoạt, sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9/2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường giao cho đồng chí Lê Kim Oanh - phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tay nghề cho đội ngũ giáo viên trẻ, giáo viên lớn tuổi phụ trách một số khối nhà trẻ phù hợp với năng lực của từng cá nhân, thường xuyên tập trung chuyên sâu vào công tác bồi dưỡng, tư vấn việc xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục và kỹ năng lên lớp, phương pháp tổ chức hoạt động học theo từng lĩnh vực cho giáo viên trẻ ở các buổi sinh hoạt chuyên đề, chuyên môn định kì trong năm học vào các ngày thứ 7. Đồng thời BGH tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, dự giờ thường xuyên, nhận xét, góp ý kịp thời cho từng giáo viên còn hạn chế trong khối. Phó hiệu trưởng giao nhiệm vụ cho đồng chí tổ trưởng chuyên môn giúp đỡ giáo viên trong khối. Mặt khác nhà trường tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên còn hạn chế học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí từ nguồn học phí của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

- a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;
- b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;
- c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và quy chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong các năm học đồng chí Hiệu trưởng ban hành quyết định thực hiện quy chế dân chủ của đơn vị [H3-1.9-01], xây dựng quy chế dân chủ theo từng năm học, trong quy chế thể hiện rõ nhiệm vụ của từng thành viên trong nhà trường như thực hiện giờ giấc làm việc, ngày giờ công lao động [H3-1.9-06], thể hiện đúng các quy chế chuyên môn [H3-1.9-07], quy chế phối hợp với phụ huynh [H3-1.9-08]. Ngay từ đầu năm học nhà trường đã tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức [H3-1.9-09], trước hội nghị nhà trường gửi dự thảo các kế hoạch [H3-1.9-10], nội quy, quy định, quy chế của nhà trường để toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến [H1-1.1-05] [H1-1.2-08]. Trong hội nghị, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên đưa ra các ý kiến thảo luận và đi đến thống nhất các nội quy, quy định của nhà trường và thống nhất nội dung xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường [H1-1.1-06]. Ngoài ra trong các cuộc họp của nhà trường luôn dành thời gian cho giáo viên được trao đổi ý kiến, được thảo luận, đề xuất các ý kiến để xây dựng nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục, chăm sóc vệ sinh và nuôi dưỡng [H1-1.1-05]; [H1-1.2-08].

Từ năm học 2020-2021 đến nay tập thể CBGVNV trong trường luôn đoàn kết, thống nhất cao, phát huy tính dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường [H1-1.1-02], làm tốt công tác phối hợp với phụ huynh, làm tốt công tác tuyên truyền ngay từ đầu năm học [H3-1.9-08] nên không có các khiếu nại, tố cáo; chỉ có một số kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ em thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường có nội dung trong báo cáo công tác pháp chế [H3-1.9-02]. BGH nhà trường đã giải quyết, xử lý thỏa đáng, đầy đủ đúng luật hợp tình hợp lý đồng thời thỏa mãn nguyện vọng thắc mắc giáo viên, nhân viên và phụ huynh thông qua chỉ đạo chung của đồng chí Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường [H3-1.9-03].

Hằng năm trong quá trình triển khai các mặt công tác nhà trường nghiêm túc thực hiện triển khai đầy đủ, dân chủ từ trên xuống dưới, được sự đồng thuận của cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường và được minh bạch công khai trong hồ sơ 3 công khai [H1-1.1-03]. Nhà trường báo cáo công tác triển khai thực hiện quy chế dân chủ công khai tại các Hội nghị CBVCNLD hàng năm [H3-1.9-04]. Trong nhiều năm qua tập thể nhà trường rất gắn bó, đoàn kết và đồng thuận, luôn đảm bảo quyền lợi cho cán bộ giáo viên, nhân viên, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ của nhà trường [H3-1.9-04].

Mức 2:

Nhà trường đã xây dựng các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả theo quy chế 3 công khai thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 6 năm 2024. Nội dung công khai là công khai chất lượng giáo dục, công khai đảm bảo chất lượng, cơ sở vật chất, công khai về đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên, công khai thu chi tài chính [H1-1.1-03]. Được công khai tại các thời điểm tháng 9, tháng 01, tháng 6 hàng năm bằng các hình thức công khai trên Website, niêm yết công khai tại các bảng tin của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-09], công khai trước các cuộc họp, báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm của nhà trường, báo cáo Ban thanh tra nhân dân đều đánh giá về việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường một cách công khai

minh bạch đảm bảo 100% cán bộ giáo viên, nhân viên, các bậc phụ huynh đều nắm bắt được các thông tin kịp thời [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08] [H3-1.9-04]. [H3-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Trong nhiều năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn phát huy tinh thần dân chủ trong các hội nghị: Chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức, họp hội đồng trường, hội đồng sư phạm nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ tháng 9/2025 và các năm học tiếp theo Ban giám hiệu nhà trường tăng cường bồi dưỡng, giáo dục ý thức, trách nhiệm cho cán bộ giáo viên, nhân viên nâng cao tinh thần dân chủ trong công tác đánh giá, phê bình và tự phê bình. Mặt khác tăng cường sự chủ động, mạnh dạn trong công tác tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện mọi hoạt động trong nhà trường tại các buổi họp hội đồng, sinh hoạt chi bộ cũng như các lớp bồi dưỡng học tập Nghị quyết chính trị do đồng chí Hiệu trưởng, hiệu phó chuyên môn chỉ đạo và học vào các buổi thứ 7 và ngoài giờ. Bên cạnh đó, trong các hội nghị, cuộc họp đồng chí Hiệu trưởng thẳng thắn phê bình một số đồng chí không mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng. Kinh phí được trích từ nguồn ngân sách của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo

viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch như: Kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự [H3-1.10-01]; kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-1.10-19]; kế hoạch an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H3-1.10-03]; kế hoạch an toàn phòng, chống cháy, nổ [H3-1.10-08]; kế hoạch an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H3-1.10-07]; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh [H3-1.10-06]; kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội [H3-1.10-05] và kế hoạch phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H3-1.10.04]; bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H3-1.10-18]; kế hoạch phối hợp với công an xã Tự Cường, đồng thời ký hợp đồng làm việc với bảo vệ trường để bảo vệ an ninh trật tự trong nhà trường [H3-1.10-01]; [H3-1.10-02]; có nguồn nước sạch [H3-1.10-11], có kiểm thực 3 bước [H3-1.10-12], có lưu mẫu thức ăn được bếp ăn thực hiện nghiêm túc thường xuyên [H7-3.4-07].

Nhà trường có hòm thư góp ý để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [H3-1.10-13], có đường dây nóng như số điện thoại của HT, PHT, GVCN nhà trường được gắn tại bảng tin, cửa các lớp học để phụ huynh có thể gọi trực tiếp trao đổi với nhà trường [H3-1.10-14]; [H3-1.10-14]. Để đảm

bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, cho cán bộ giáo viên nhân viên, nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ như: Trang bị bình xịt bột và khí, chăn đập lửa, bể nước, tiếp nhận thông tin từ phụ huynh.

Hàng năm 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc nội quy quy chế của nhà trường, của ngành, luôn yêu nghề, yêu trẻ, luôn tu dưỡng tốt đạo đức của nghề giáo, có ý thức cao trong việc xây dựng trường học thân thiện không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường được thể hiện trong bản cam kết không vi phạm về đạo đức nhà giáo [H3-1.10-15]; cam kết không gây bạo lực với trẻ [H3-1.10-16].

Mức 2:

Nhà trường đã phổ biến đến 100% cán bộ giáo viên, nhân viên và phụ huynh về việc hướng dẫn thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự [H3-1.10-08]; [H3-1.10-09]. Vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội, kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phòng chống thảm họa thiên tai [H3-1.10-10]; [H3-1.10-03]; [H3-1.10-04]; [H3-1.10-05]; [H4-1.10-06]; [H3-1.10-07]. Nhà trường đã tổ chức và lồng ghép những nội dung đó để CBGVNV đều được biết qua một số buổi họp, một số buổi sinh hoạt chuyên môn, học chuyên môn. Còn với trẻ, giáo viên cũng đã lồng ghép vào giáo án của một số chủ đề trong năm học, qua các bảng biểu tuyên truyền của nhà trường để trẻ nắm rõ [H3-1.10-17].

Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả như: Làm tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh quyết liệt với các biểu hiện suy thoái về đạo đức nhà giáo, các loại tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn trong trường học nói riêng và xã hội nói chung, cán bộ giáo viên nhân viên có thái độ đúng mực, có niềm tin và có hành vi đúng trong cuộc sống cũng như trong công việc hàng ngày, hoạt động chủ động nhằm tạo điều kiện để nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường, từ đó góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn cho trẻ, đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Báo cáo tổng kết năm học cũng đã đưa ra được các kết quả về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn của nhà trường [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường không có trường hợp nào bị ngộ độc thực phẩm, các dịch bệnh ở trong trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa sắp xếp được thời gian để tổ chức tập huấn cho 100% CBGVNV trong trường về công tác phòng cháy chữa cháy. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chưa có nhiều kiến thức, kỹ năng để xử lý, ứng phó các các tình huống, sử dụng phương tiện dụng cụ trong PCCC và cứu nạn, cứu hộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tháng 10 năm 2025, giao cho đồng chí Đoàn Thị Huệ - Phó hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch phối hợp với phòng cảnh sát PCCC và cứu nạn cứu hộ Công an huyện Tiên Lãng đăng ký cho cán bộ, giáo viên, nhân viên dự lớp tập huấn tìm hiểu về pháp luật, kiến thức, kỹ năng công tác PCCC. Nguồn kinh phí sử dụng từ nguồn ngân sách của nhà trường. Dự kiến thời gian kết thúc vào tháng 01/2026.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

*** Kết luận về tiêu chuẩn 1**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy chặt chẽ, đúng luật. Có đầy đủ các Hội đồng, các tổ chức đoàn thể theo quy định của Điều lệ trường mầm non và hoạt động đạt hiệu quả cao. Các nhóm, lớp trong nhà trường được phân bố, tổ chức theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường có năng lực trong việc xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện sinh hoạt định kỳ theo đúng qui định. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đã có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn trong năm học góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tập thể cán bộ giáo viên nhân viên đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, qui định của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục, chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua do các cấp phát động đạt chất lượng hiệu quả. Thực hiện quản lý tài chính, thu chi đúng nguyên tắc, thu đúng các khoản theo quy định, chứng từ quyết toán tài chính thu chi hàng tháng cập nhật kịp thời. Nhà

trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với công an xã để đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, tổ chức tốt các hoạt động lễ hội trong năm học, để mỗi ngày lễ hội đều là ngày vui của trẻ và luôn là niềm tin yêu đối với phụ huynh.

Việc thực hiện tuyên truyền các cuộc vận động còn chưa kịp thời. Công tác kiểm kê cơ sở vật chất hàng năm chưa chặt chẽ, kịp thời. Một số báo cáo trình bày chưa được khoa học. Việc kiểm tra đột xuất chuyên đề của nhà trường đôi lúc chưa được thường xuyên. Nhân viên bảo vệ chưa được đào tạo, bồi dưỡng qua các lớp nghiệp vụ. Kỹ năng phòng cháy, chữa cháy của bảo vệ và giáo viên chưa được tốt. Nhà trường đã có kế hoạch chỉ đạo khắc phục tồn tại vào thời điểm tiếp theo và những năm tiếp theo để hoàn thiện cơ cấu quản lý của nhà trường ngày càng phát triển tốt đẹp hơn.

Tự đánh giá tiêu chuẩn 1: Đạt

Tiêu chuẩn 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

*** Mở đầu:**

Đội ngũ cán bộ quản lý trường mầm non Tự Cường được biên chế đầy đủ theo đúng quy định của Điều lệ trường mầm non. Cả 3 đồng chí trong Ban giám hiệu đều có tinh thần trách nhiệm, ham học hỏi để nâng cao năng lực trong công tác quản lý, có kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục. Nhà trường có đủ số lượng giáo viên được biên chế theo đúng quy định. Trình độ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều đạt chuẩn, trên chuẩn. Đội ngũ giáo viên, nhân viên luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế của ngành và đơn vị, tích cực trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường, 100% trẻ được học bán trú 2 buổi/ ngày, biên chế trẻ ở các lớp theo đúng độ tuổi, 100% trẻ được đảm bảo quyền lợi theo qui định. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên là một khối đoàn kết thống nhất, Ban giám hiệu nhà trường luôn tham mưu với Đảng ủy, Chính quyền địa phương để duy trì và phát huy hoạt động nuôi và dạy có hiệu quả trong những năm gần đây.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 1 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Đội ngũ Ban giám hiệu nhà trường có phẩm chất, tư tưởng, chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống giản dị, mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chính trị chuyên môn vững vàng, có kỹ năng quản lý, chỉ đạo đội ngũ giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, luôn giữ mối đoàn kết thống nhất cao trong nhà trường và được nhân dân địa phương và phụ huynh học sinh tín nhiệm. Các đồng chí có năng lực, sức khỏe thực hiện tốt nhiệm vụ chung của trường. Ban giám hiệu đều có trình độ đạt chuẩn theo quy định, cả 3 đồng chí đều có thời gian công tác liên tục cụ thể như sau: Đồng chí Trần Thị Kim Chi - Hiệu trưởng đã có 24 năm công tác, trong đó 05 năm giảng dạy và 19 năm làm CBQL; Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng – Đoàn Thị Huệ có 24 năm công tác trong đó có 12 năm giảng dạy và 12 năm làm CBQL; Đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn Lê Kim Oanh có 15 năm công tác trong đó có 5 năm giảng dạy và hơn 10 năm làm CBQL, Đồng chí Hiệu trưởng có trình độ Thạc sĩ, 02 đồng chí phó hiệu trưởng có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non. Cả 3 đồng chí có chứng chỉ quản lý lãnh đạo cấp phòng, quản lý giáo dục [H4-2.1-01].

Các đồng chí trong Ban giám hiệu nhà trường hằng năm được tổ chức tham gia đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy trình như sau. Đồng chí Hiệu Trưởng, phó hiệu trưởng trình bày bản tự nhận xét, tự nhận mức xếp loại; tập thể nhà trường tham gia đóng góp ý kiến bản nhận xét, xếp loại của đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổng hợp kết quả hội đồng sư phạm nhà trường như

sau; Đồng chí Hiệu trưởng năm học 2017-2018, 2019-2020 xếp loại xuất sắc, năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 xếp loại tốt, phó hiệu trưởng năm học từ năm học 2020 -2021 đến 2023-2024 xếp loại tốt [H4 -2.1- 01]; [H4 -2.1- 02]

Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp đánh giá, kết quả 5 năm gần đây đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, đ/c hiệu trưởng xếp loại tốt từ năm 2020-2021 đến năm học 2023-2024, Phó hiệu trưởng xếp loại tốt [H4 -2.1- 01]; [H4 -2.1- 02]. Các đồng chí trong ban giám hiệu có năng lực quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động, trường Mầm non Tự Cường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ và các phong trào do cấp trên phát động [H1-1.2-18]; [H1-1.2-19].

Ban giám hiệu trường mầm non Tự Cường thường xuyên được tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục do Phòng giáo dục huyện Tiên Lãng và sở GD thành phố Hải Phòng triển khai [H9-5.1-04]. Chính vì vậy mà các đồng chí đều nắm chắc và quản lý chỉ đạo các lớp thực hiện tốt chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục MN. Các đồng chí đã có chứng chỉ quản lý giáo dục, chứng chỉ tin học và ngoại ngữ [H4-2.1-01]. Các đồng chí được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, 3 đồng chí đã học 10 mô đun ưu tiên dành cho cán bộ quản lý và các đồng chí học bồi dưỡng thường xuyên theo năm học [H4 -2.1-01]. Đồng chí Trần Thị Kim Chi - Hiệu trưởng đã sử dụng công nghệ thông tin vào viết báo cáo, xây dựng kế hoạch, thống kê qua email, Soffice [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]. Đồng chí Đoàn Thị Huệ đã áp dụng công nghệ thông tin vào việc chỉ đạo quản lý chăm sóc nuôi dưỡng, áp dụng các phần mềm tính khẩu phần ăn [H4-2.1-03]. Đồng chí Lê Kim Oanh có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn về giảng dạy [H2-1.5-01]. song việc hướng dẫn chỉ đạo các giáo viên sử dụng phần mềm giáo án điện tử, xây dựng bài giảng Elearning còn hạn chế.

Mức 2

Ban giám hiệu đã quản lý và tổ chức chặt chẽ các hoạt động của nhà trường, luôn hoàn thành tốt các phong trào do cấp trên phát động, có tinh thần trách nhiệm cao khi thực hiện nhiệm vụ, qua các đợt thanh tra, kiểm tra của Phòng GD&ĐT huyện Tiên Lãng được đánh giá công tác quản lý và chỉ đạo tốt các hoạt động của nhà trường, trong 5 năm gần đây nhà trường đều đạt tập thể lao động tiên tiến [H1-1.2-18]; [H1-1.2-19]. Các đồng chí Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã nhiều năm đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp đánh giá, kết quả 5 năm gần đây đánh giá chuẩn Hiệu trưởng,

Phó Hiệu trưởng hàng năm đã có kết quả xếp loại khá, tốt trở lên [H4-2.1-01];[H4-2.1-02].

Để nâng cao trình độ trong công tác quản lý trường mầm non, cả 3 đồng chí đều thường xuyên tham gia tích cực học tập ở các lớp bồi dưỡng chính trị hệ, tham gia học Nghị Quyết Đảng cụ thể năm học 2020-2021 qua chuyên đề “Những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh”; “Chỉ thị số 05 Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; năm học 2018-2019 Những nội dung quan trọng “ Hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng khóa 12”; “Nghị quyết số 26/NQ-TW của BCH TW 7 khóa 12”; “Nghị quyết số 27/NQ-TW chính sách cải cách tiền lương”; “Nghị quyết số 28/NQ-TW về cải cách chính sách BHXH”; năm học 2019-2020 “ nghị quyết số 45-NQ/TW của bộ chính trị về xây dựng và phát triển thành phố hải phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; “ Chương trình hành động của BTV Thành ủy thực hiện NQ”; “NQ chuyên đề của BTV huyện ủy về GD&ĐT”, tập huấn do PGD huyện Tiên Lãng và Sở GD&ĐT Hải phòng triển khai [H9-5.1-05]; luôn ý thức cao trong việc tập huấn về chính trị, 1 đồng chí Hiệu trưởng đã có bằng Trung cấp chính trị [H4-2.1-01]; 2 đồng chí Phó hiệu trưởng đã hoàn thành lớp Trung cấp chính trị lý luận hành chính khóa 14, khóa 15 của huyện Tiên Lãng [H4-2.1-01]. Bên cạnh trình độ quản lý, lãnh đạo giỏi thì cả 3 đồng chí đều có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách, lối sống tốt nên được 100% giáo viên, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm được thể hiện qua hồ sơ bổ nhiệm lại chức vụ hiệu trưởng vào tháng 7/2019 có 38/38 lá phiếu đạt 100%, phó hiệu trưởng vào tháng 9/2019 có 38/38 lá phiếu đạt 100%, 02/2023 có 38/38 lá phiếu đạt 100% [H4-2.1-01].

Mức 3

Trường mầm non Tự Cường trong 5 năm liên tiếp năm 2020 đến 2024 đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng luôn được tập thể giáo viên, nhân viên trong trường tham gia đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và UBND huyện, Phòng giáo dục đánh giá xếp loại khá, trong công tác quản lý, đồng chí Đoàn Thị Huệ phó hiệu trưởng được Liên Đoàn Lao động huyện, UBND huyện Tiên Lãng tặng giấy khen năm 2019-2020; 2020-2021 [H4-2.1-01]. Giấy khen của Liên đoàn lao động huyện 2023-2024 [H4-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban giám hiệu đã được đánh giá hàng năm đạt xuất sắc, khá theo quy định chuẩn Hiệu trưởng trường mầm non. Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, nhất trí, có phẩm chất đạo đức tốt, đạt trình độ trên chuẩn, có nghiệp vụ quản lý giáo dục và nắm chắc chương trình giáo dục mầm non. Quản lý chỉ đạo tốt

các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Có khả năng xây dựng khối đoàn kết nội bộ trong nhà trường. Luôn được sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và tin tưởng của nhân dân.

3. Điểm yếu

Việc hướng dẫn chỉ đạo các giáo viên sử dụng phần mềm giáo án điện tử, sử dụng xây dựng bài giảng điện tử E-learning còn chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Để nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo chuyên môn, nhà trường giao cho, đồng chí Lê Kim Oanh - Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên và tổ chức cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn phần mềm tổ chức hoạt động giáo dục như: *PowerPoint*, xây dựng bài giảng điện tử E-learning... Dự kiến hoàn thành trong năm học 2025- 2026 và năm tiếp theo có báo cáo cụ thể về nội dung thực hiện và kết quả thực hiện, kinh phí được thực hiện từ nguồn kinh phí hoạt động chuyên môn của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ viên chức, theo quy định. [H5-2.2-01]. Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GDĐT và Bộ nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, đầu năm học 2024-2025 Phòng Nội vụ giao đủ chỉ tiêu 29 giáo viên, hiện nhà trường có 29 đồng chí giáo viên được biên chế vào 14 lớp [H3-1.7-04]. Trong các năm học nhà trường đều có danh bạ, danh sách giáo viên được phân công vào các lớp hợp lý với số trẻ, đảm bảo số lượng theo quy định [H5-2.2-02].

Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên theo học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn đến nay trường có 29/29 GV đạt 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, Trong tất cả các năm học từ 2020 - 2021 đến nay nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo Cao đẳng trở lên với tỷ lệ cụ thể như sau: Năm học 2020-2021 số lượng GV là 21/21; năm học 2021-2022 số lượng GV là 22/22; năm học 2022-2023 số lượng giáo viên là 25/25, năm học 2023-2024 có 27/27, năm học 2024-2025 có 29 /29 giáo viên. Các đồng chí cán bộ, giáo viên của nhà trường luôn tích cực tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên do Sở giáo dục, Phòng giáo dục tổ chức các đợt trong năm [H5-2.2-04]; [H9-5.1-04].

Hàng năm vào cuối năm học nhà trường tiến hành tổ chức cho giáo viên tự đánh giá xếp loại theo quy định của chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024 đánh giá theo thông tư 26/2018 của Bộ GD&ĐT. Giáo viên tự đánh giá, tổ chuyên môn đánh giá, Hiệu trưởng nhận xét đánh giá với kết quả cụ thể như sau: Năm học 2020-2021 có 22 giáo viên xếp loại xuất sắc 8 đồng chí, xếp loại khá 14 đồng chí; năm học 2021-2022 có 22 giáo viên, xếp loại tốt 8 đồng chí, xếp loại khá 14 đồng chí; Năm học 2022-2023 có 25 giáo viên được đánh giá trong đó có 20 giáo viên xếp loại tốt chiếm tỉ lệ 80%, 5 giáo viên xếp loại khá chiếm tỉ lệ 20 %. Năm học

2023-2024 có 27 giáo viên được đánh giá trong đó có 24 giáo viên xếp loại tốt chiếm tỉ lệ 89%, 3 giáo viên xếp loại khá chiếm tỉ lệ 11% [H5-2.2-03].

Mức 2:

Hầu hết giáo viên trong trường đều có nguyện vọng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, mặt khác được Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên động viên, tạo điều kiện cho giáo viên theo học các lớp, nâng cao trình độ trên chuẩn theo chỉ tiêu của nhà trường, hàng năm có nhiều giáo viên theo học lớp Đại học [H5-2.2-04]. Bởi vậy tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn hàng năm được tăng dần, cụ thể ở các năm học tổng số giáo viên có Bằng tốt nghiệp Đại học, Cao đẳng có số lượng và tỷ lệ như sau: Năm học 2020 - 2021 là 21/21 giáo viên đạt 100% tỷ lệ trên chuẩn; năm học 2021-2022 có 22/22 giáo viên đạt trên chuẩn; năm học 2022 - 2023 là 23/25 đồng chí đạt 92% trên chuẩn; năm học 2023-2024 có 24/27 đồng chí đạt 89% trên chuẩn; năm học 2024-2025 có 24/29 đồng chí đạt 83 % trên chuẩn [H5-2.2-01].

Hàng năm kết quả đánh giá xếp loại giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp, 100% giáo viên của trường được đánh giá xếp loại và cụ thể 100% giáo viên đã đạt loại khá trở lên: Năm học 2020 - 2021 có 22 giáo viên được đánh giá trong đó có 8 giáo viên xếp loại xuất sắc chiếm tỉ lệ 36,4%, 14 giáo viên xếp loại khá chiếm tỉ lệ 63.3%. Năm học 2021 - 2022 có 22 giáo viên được đánh giá trong đó có 8 giáo viên xếp loại tốt chiếm tỉ lệ 36.4%, 14 giáo viên xếp loại khá chiếm tỉ lệ 63.4%. Năm học 2022-2023 có 25 giáo viên được đánh giá trong đó có 20 giáo viên xếp loại tốt chiếm tỉ lệ 80%, 5 giáo viên xếp loại khá chiếm tỉ lệ 20 %. Năm học 2023-2024 có 27 giáo viên được đánh giá trong đó có 24 giáo viên xếp loại tốt chiếm tỉ lệ 89%, 3 giáo viên xếp loại khá chiếm tỉ lệ 11% [H5-2.2-03].

Trường Mầm non Tự Cường trong 5 năm học vừa qua, tất cả giáo viên có phẩm chất, đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, luôn đoàn kết thống nhất thực hiện nghiêm túc mọi nội quy, quy định của ngành, của trường, của địa phương, chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối chính sách của nhà nước [H5-2.2-01]; [H5-2.2-03].

Mức 3:

Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Tự Cường có 24/29 giáo viên đạt 83% giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo.

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá xếp loại tốt và khá, trong đó xếp loại tốt 15/24 đồng chí đạt 62.5%; xếp loại khá 9 đồng chí đạt 37.5% [H5-2.2-03].

2. Điểm mạnh.

Trường có 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và 83 % giáo viên đạt trên chuẩn, trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình tâm huyết, trách nhiệm cao trong công việc, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu.

Một số giáo viên mới tuyển dụng vào trường, khi tổ chức các hoạt động còn chưa linh hoạt, nghệ thuật lên lớp còn cứng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường giao cho đồng chí phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn trong năm học 2025-2026 và năm học tiếp theo tích cực tổ chức bồi dưỡng chuyên môn thông qua sinh hoạt tổ khối, sinh hoạt chuyên môn nhà trường, lên tiết chuyên đề, dự giờ kiểm tra đột xuất, báo trước để giúp đồng chí giáo viên mới nâng cao kỹ năng quản lý lớp học, nghiệp vụ tay nghề khi tổ chức hoạt động đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ hồ sơ nhân viên. Theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GDĐT và Bộ nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập nhà trường chưa đủ số lượng nhân viên. Trong các năm nhà trường có nhân viên như sau, năm học 2020-2021 có 8 nhân viên; năm học 2021-2022 có 8 nhân viên; năm học 2022-2023 có 9 nhân viên; năm học 2023-2024 có 9 nhân viên; năm học 2024-2025 có 9 nhân viên [H6-2.3-01].

Để công việc của nhà trường đạt được kết quả cao theo mục tiêu đề ra, nên trong các năm học đồng chí Hiệu trưởng đã cân nhắc về năng lực và khối lượng công việc cụ thể nên đã phân công, công việc cho nhân viên cụ thể như sau năm học 2020-2021 có 01 đồng chí kế toán có trình độ Đại học kế toán hành chính sự nghiệp kiêm công tác văn thư; 01 đồng chí nhân viên Y tế có bằng trung cấp y tế kiêm thủ quỹ; 02 đồng chí nhân viên nấu ăn có bằng trung cấp nấu ăn và 05 nhân viên có chứng chỉ sơ cấp nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ ở 2 khu; năm học 2021-2022, 01 đồng chí kế toán hành chính sự nghiệp kiêm công tác văn thư; 01 đồng chí nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ 06 đồng chí nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ ở 2 khu; năm học 2022-2023 có 01 đồng chí kế toán hành chính sự nghiệp kiêm công tác văn thư; 01 đồng chí nhân viên Y tế kiêm thủ quỹ 06 đồng chí nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ ở 02 khu; năm học 2023-2024 có 01 đồng chí kế toán hành chính sự nghiệp kiêm công tác văn thư; 08 đồng chí nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ; năm học 2024-2025 có 01 đồng chí kế toán hành chính sự nghiệp kiêm công tác văn thư; 01 đồng chí nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, côn nuôi, 07 đồng chí nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ [H6-2.3-01]; [H6-2.3-02]; [H6-2.3-05].

Đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Hiệu trưởng [H3-1.7-04]. Đội ngũ nhân viên nấu ăn làm tốt công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ trong ăn uống đủ chất, đủ lượng, không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, luôn tuân thủ 10 nguyên tắc vàng về vệ sinh an toàn thực phẩm, bếp ăn đều được xếp loại tốt [H6-2.3-03]. Nhân viên kế toán nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H6-2.3-01]; [H6-2.3-02]. Kết quả kiểm tra công tác tài chính 3 năm gần đây do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT Huyện Tiên Lãng nhà trường được đánh giá xếp loại khá [H6-2.3-04]; Năm học 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023, 2023-2024; 2024-2025 nhà trường có nhân viên y tế, nhân viên y tế thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công của đồng chí Hiệu trưởng, nhân viên y tế phối kết hợp với trạm y tế xã để khám sức khỏe định kỳ 2 lần /năm, cân đo vào biểu đồ theo dõi sự tăng trưởng của trẻ, theo dõi dịch bệnh, đồng thời tổng hợp số liệu

cân đo, khám sức khỏe nộ phòng giáo dục theo đúng quy định. Nhân viên bảo vệ luôn thực hiện nghiêm túc bảng phân công nhiệm vụ của đồng chí Hiệu trưởng, đảm bảo công tác an ninh, an toàn trực 24/24 giờ trong nhà trường [H6-2.3-05]. 100% nhân viên được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, được hưởng chế độ theo tháng bảng lương và phụ cấp cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như mọi quyền lợi, chính sách khác theo quy định.

Mức 2

Căn cứ theo quy định tại Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Năm học 2024 - 2025 trường mầm non Tự Cường đảm bảo đủ số lượng nhân viên theo quy định, cụ thể gồm 11 nhân viên (1 kế toán kiêm văn thư, 07 nhân viên nấu ăn phục vụ 396 cháu, 2 bảo vệ, 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, nấu ăn) được biên chế vào các vị trí theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non, đội ngũ nhân viên nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ theo quy định và sự phân công của Hiệu trưởng [H3-1.7-04].

Tất cả mọi nhân viên trong trường Mầm non Tự Cường trong 5 năm học vừa qua có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có năng lực trong công việc, luôn đoàn kết thống nhất thực hiện nghiêm túc mọi nội quy, quy định của ngành, của trường, của địa phương và của bếp ăn nên không có nhân viên nào bị kỷ luật [H6-2.3-01]; [H6-2.3-02].

Mức 3:

Trong năm học 2024- 2025 trường mầm non Tự Cường có 9 nhân viên đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn đáp ứng được vị trí việc làm. Cô nuôi trình độ sơ cấp có 4/8 đồng chí đạt 50%, Trung cấp có 04/8 đồng chí đạt 50%, 01 Kế toán có bằng CĐ, 01 đồng chí nhân viên y tế kiêm thủ quỹ có bằng trung cấp y [H6-2.3-01].

Hằng năm nhân viên nấu ăn được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; Công tác phòng chống cháy nổ; Cách lựa chọn thực phẩm đảm bảo an toàn cho trẻ; Cách chế biến thực phẩm, phối hợp các loại thực phẩm; Quy trình bếp 1 chiều và thực hành tại bếp ăn trong trường mầm non; Kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm do Phòng Y tế huyện tổ chức được cấp chứng chỉ. Nhân viên kế toán tập huấn công tác nghiệp vụ tài chính, nâng cấp phần mềm kế toán, Công tác ứng dụng công nghệ thông tin do phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, phòng giáo dục và đào tạo huyện tổ chức. 100% nhân viên nghiêm túc chấp hành nội quy, quy định của nhà trường đề ra, không có nhân viên nào bị kỷ luật [H6-2.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ nhân viên, nhiệt tình, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhân viên nấu ăn mới tuyển dụng, khi thực hiện công việc hằng ngày còn chưa linh hoạt, đạt hiệu quả chưa cao.

- Trình độ chuyên môn đội ngũ nhân viên chưa cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường giao cho đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán kết hợp cùng đồng chí phụ trách bếp tiếp tục hướng dẫn trực tiếp và bồi dưỡng cho nhân viên nấu ăn mới trong năm học 2025-2026, có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng trong năm tiếp theo để cho nhân viên mới có kỹ năng, thao tác để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao

Tạo điều kiện về thời gian và kinh phí cho đội ngũ nhân viên đi học nâng cao chuẩn về trình độ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

* Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Ban giám hiệu Trường mầm non Tự Cường đạt trình độ trên chuẩn, công nghiệp vụ quản lý giáo dục và trình độ chính trị, nắm chắc chương trình giáo dục mầm non. Quản lý chỉ đạo tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ. Trường có đủ số lượng giáo viên theo qui định, 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn. Công tác đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên được tiến hành đúng qui trình. 100% giáo viên xếp loại xuất sắc và khá, tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Huyện và Thành phố tương đối cao so với chỉ tiêu. 100% giáo viên được đảm bảo các quyền theo qui định. Trường có đủ đội ngũ nhân viên, nhiệt tình, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, có trình độ đạt yêu cầu theo quy định, được đảm bảo đầy đủ chế độ chính sách theo quy định. 100% trẻ được học bán trú 2 buổi/ngày đảm bảo số lượng theo đúng yêu cầu về tuổi, được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi, chính sách theo qui định. Tuy nhiên, số lượng giáo viên còn thiếu, chưa đảm bảo theo quy định, việc ứng dụng công nghệ thông tin của cán bộ giáo viên, nhân viên trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục hiệu quả chưa cao. Trong năm học tới và những năm tiếp theo trường mầm non Tự Cường tiếp tục phát huy điểm mạnh, tìm ra biện pháp khắc phục điểm yếu để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng hiệu quả hơn.

*Tự đánh giá tiêu chuẩn 2: Đạt

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

* Mở đầu

Trường mầm non Tự Cường có khuôn viên trường thoáng mát, sân chơi có cây xanh, bồn hoa, các đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho trẻ học tập, vui chơi và khám phá khi hoạt động ngoài trời. Trường có đủ các phòng học, nhà bếp và 1 số phòng chức năng phục vụ cho 100% học sinh học bán trú cả ngày. Các phòng học, phòng chức năng có các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của ngành. Các thiết bị dạy học đầy đủ, các đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn cho việc học tập, vui chơi của trẻ mầm non. Nhà trường đưa ra các biện pháp nhằm duy trì, tăng cường hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục hiện đại để đạt được hiệu quả cao nhất trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường Mầm non Tự Cường được xây dựng khang trang 3 dãy nhà 2 tầng, 01 dãy nhà 3 tầng với tổng diện tích đất mặt bằng nhà trường là 6.201.2m², tổng số trẻ toàn trường là 396 trẻ, bình quân 15.7 m²/trẻ trường có diện tích đất đảm bảo tỷ lệ bình quân trên trẻ, các công trình đều được xây dựng kiên cố thuận tiện cho việc sử dụng, có sơ đồ trích đo thửa đất được UBND huyện Tiên Lãng cấp tháng 10/2023 có sơ đồ quy hoạch tổng thể nhà trường [H7-3.1-01]; [H7-3.1-02].

Trường có biển công tên trường, cổng trường nằm ngay trên trục đường giao thông của xã thuận lợi cho các bậc phụ huynh đưa đón trẻ, mô hình cổng trường được thiết phù hợp với tiêu chuẩn trường mầm non, có tên biển trường UBND Huyện Tiên Lãng - Trường Mầm non Tự Cường, có địa chỉ, số điện thoại thuận tiện cho việc liên hệ của các bậc phụ huynh [H7-3.1-03]. Xung quanh trường có hệ thống tường bao đảm bảo an toàn cho trẻ, trước cổng trường sạch sẽ, rộng rãi, thoáng mát với hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan môi trường và thân thiện với môi trường, hệ thống tường bao xung quanh trường được xây chắc chắn bằng gạch bao quanh trường ngăn cách với bên ngoài, đảm bảo về mặt thẩm mỹ, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ [H7-3.1-02]; [H7-3.1-04].

Trường mầm non Tự Cường có diện tích sân chơi được qui hoạch phù hợp, có cây xanh bóng mát, sân chơi có vườn cây dành riêng cho trẻ khám phá và học tập trải nghiệm, sân có bồn hoa, cây xanh và giàn che nắng tạo bóng mát cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời, có khu vui chơi phát triển thể chất

trẻ hoạt động, hấp dẫn sinh động. Hiên chơi của trẻ được xây dựng theo thiết kế của nhà trường, chiều rộng của hiên là 2,2m, chiều dài là 301,9m, có cả hiên trước và hiên sau, có lan can tầng 1 cao 1,3 m, lan can tầng 2 cao 1.3m phía dưới được xây gạch cao 0,5 m, phía trên có gắn rào sắt cao 1,1 m khoảng cách giữa các thanh lan can rộng 10cm, toàn bộ hiên chơi được lát gạch hoa màu sạch sẽ, thuận lợi, đảm bảo an toàn cho trẻ đi lại, hoạt động và sinh hoạt khi trời mưa, trời nắng [H7-3.1-01]; [H7-3.1-02]; [H7-3.1-04]; [H7-3.1-05].

Mức 2:

Trường Mầm non Tự Cường được xây dựng khang trang với tổng diện tích đất mặt bằng khuôn viên nhà trường là 6201.2 m², Diện tích xây dựng công trình 1500m² chiếm 24,19% tổng diện sử dụng, có sơ đồ quy hoạch tổng thể nhà trường [H7-3.1- 02]. Diện tích sân vườn được qui hoạch phù hợp 4100m² chiếm 66% diện tích đất sử dụng được qui hoạch [H7-3.1-01]; [H7-3.1-02].

Hệ thống tường bao xung quanh trường được xây chắc chắn bằng gạch có hàng rào song sắt bao quanh trường ngăn cách với bên ngoài cao 2,2 m đảm bảo về mặt thẩm mỹ và độ an toàn cho trẻ, phía Tây giáp nhà dân, phía đông và phía Bắc là đường liên xã, phía Đông giáp nghĩa trang liệt sĩ [H7-3.1-02]; [H7-3.1-04]. Có sân chơi có các bồn hoa dành cho các nhóm lớp đảm bảo vệ sinh, an toàn phù hợp và đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ, sân chơi có bồn hoa, cây xanh được chăm sóc thường xuyên và cắt tỉa đẹp, có giàn che nắng tạo bóng mát cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời, có khu vui chơi phát triển thể chất cho trẻ hoạt động, hấp dẫn sinh động, có vườn cây dành cho trẻ chăm sóc rộng 350m², bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá học tập, tuy nhiên do kinh phí hạn hẹp không có khả năng thuê nhân viên công ty cây xanh nên việc cắt tỉa cây do các giáo viên, bảo vệ kiêm nhiệm, vì vậy tính thẩm mỹ của một số bồn cây vẫn còn hạn chế [H7-3.1-02]; [H7-3.1-04]; [H7-3.1-05].

Sân chơi được lát gạch Gạch Terrazzo, chống trơn, trượt, sân trường có đủ các loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo theo đúng quy định như: đu quay, cầu trượt, bộ đồ chơi liên hoàn, xích đu, thú nhún, bập bênh, đua ngựa 9 con



giống,... các đồ chơi ngoài trời rất đa dạng về chủng loại, hình dáng đẹp, chất lượng tốt đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, màu sắc tươi sáng, thu hút sự hứng thú tích cực của trẻ tham gia chơi [H7-3.1-04]; [H7-3.1-05]; [H7-3.5-10]. Hệ thống tường bao xung quanh trường được xây chắc chắn bằng gạch, phía cổng có hàng rào song sắt bao quanh trường ngăn cách với bên ngoài cao 2,2 m đảm bảo về mặt thẩm mỹ và độ an toàn cho trẻ, xung quanh trường tiếp giáp với đường trục chính của đường liên thôn xã. [H7-3.1-01]; [H7-3.1-02].

Mức 3.

Sân vườn nhà trường bố trí riêng khu vực để cho trẻ thực hiện hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại đồ chơi theo quy định; có các bộ đồ chơi vận động nhằm tạo cơ hội cho trẻ phát triển về thể chất: 01 Bộ đu quay con giống, 01 nhà bóng, 02 bộ thang leo, 01 xích đu, 02 bộ cầu trượt, 1 mâm quay con giống, 1 khu chơi đá bóng dành riêng cho độ tuổi mầm non. Nhà trường còn bố trí khu vận động tinh cho trẻ tô vẽ, xâu lỗ, đóng đếm Ngoài danh mục đồ chơi ngoài trời theo quy định, nhà trường còn bổ sung thêm bộ đồ chơi vận động liên hoàn [H7-3.1-06]; [H7-3.1-07]; [H7-3.5-09]; [H7-3.5-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ diện tích đất, có các công trình xây dựng kiên cố theo quy định Điều lệ trường mầm non. Sân trường rộng rãi bằng phẳng có tường rào bao quanh đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi và học tập, có cổng, biển tên trường, có hệ thống cây xanh tạo bóng mát cho trẻ.

3. Điểm yếu

Vườn rau dành riêng cho trẻ để chăm sóc trải nghiệm do mới được cải nên cần cỗi trồng cây khó phát triển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Ngay trong tháng 10 năm 2025 họp hội đồng sư phạm nhà trường và thống nhất giao cho đồng chí Đoàn Thị Huệ phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng, cùng các giáo viên các lớp để thực hiện nghiêm túc cải tạo vườn rau cho trẻ trải nghiệm được hoàn thiện và đẹp hơn.

5. Tự đánh giá : Đạt mức 3

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 14 phòng học tương ứng với 14 nhóm, lớp gồm: Nhà trẻ có 3 nhóm lớp (độ tuổi 18-24 tháng và 24-36 tháng tuổi), 11 lớp mẫu giáo, trong đó có 04 lớp 3-4 tuổi, 03 lớp 4-5 tuổi, 04 lớp 5-6 tuổi. Trường đảm bảo phân chia số lớp theo đúng lứa tuổi, quy mô phòng học đảm bảo đủ lớp học cho các nhóm lớp [H7-3.1-01]; [H7-3.1-02].

Có phòng sinh hoạt chung cho trẻ với tổng số 14 phòng sinh hoạt chung đồng thời là phòng ngủ [H7-3.1-01]; [H7-3.2- 02]. Nhà trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật rộng 86m², phòng giáo dục thể chất diện tích 86m², 01 phòng đa chức năng rộng 86 m²sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo thuận tiện cho trẻ khi sử

dụng, trong phòng có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị phục vụ dạy và học [H7-3.02];

Tất cả các lớp học, phòng học chức năng đều có hệ thống điều hòa, quạt điện đảm bảo yêu cầu, mỗi phòng có 4 quạt trần, 4 quạt treo tường dùng cho trẻ trong mùa hè đảm bảo thoáng mát. Các phòng sinh hoạt chung được trang bị đầy đủ tủ để đồ dùng, đồ chơi tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, an toàn cho trẻ và thuận tiện khi sử dụng. Tuy nhiên, một số quạt điện trong phòng phụ ở một số lớp cũ, hỏng [H7-3.2-02]; [H7-3.2-03]; [H7-3.2-04]; [H7-3.2-05]; [H7-3.3-01]; [H7-3.3-02].

Mức 2:

Các phòng sinh hoạt chung của trẻ đảm bảo các yêu cầu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non có tổng diện tích: 936 m² với 14 phòng sinh hoạt chung đảm bảo trung bình 2,36 m²/1trẻ, đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng, mát, các lớp được lát gạch hoa, không trơn trượt, giúp cho trẻ sinh hoạt, hoạt động thoải mái, tiện lợi. Phòng giáo dục nghệ thuật có diện tích 86 m², sạch sẽ, thoáng mát, đủ ánh sáng, có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị phục vụ hoạt động nghệ thuật như: Khung gương giống múa, đàn, âm ly, loa máy, trang phục biểu diễn, nhạc cụ, thảm trải nền, ti vi,... [H7-3.1-02]; [H7-3.3-01]; [H7-3.3-02]. Phòng giáo dục thể chất rộng 86m² có đồ dùng dụng cụ thể chất trong nhà cho trẻ tập luyện, vui chơi đảm bảo theo đúng quy định và phù hợp với trẻ như: Cổng chui, máy chạy bộ, thang leo, cầu trượt, bập bênh, bộ máy tập Gym, đu xoay..., có thảm cỏ trải nền đảm bảo an toàn và thẩm mỹ cho trẻ, Phòng đa chức năng có đầy đủ các trang thiết bị đồ dùng phục vụ cho trẻ hoạt động [H7-3.3-01]; [H7-3.3-02]. [H7-3.2-05].

Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, mỗi lớp có 1 tủ đựng chăn chiếu, 1 tủ tư trang của trẻ, 1 tủ đựng tài liệu và đồ dùng dạy học của giáo viên, mỗi lớp có 9 giá đồ chơi đảm bảo đủ cho trẻ hoạt động. Các tủ kệ và giá đồ chơi được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng, các giá góc đồ chơi các nhóm lớp đảm bảo độ cao phù hợp với từng độ tuổi và nhu cầu sử dụng [H7-3.2-06]; [H7-3.2-02]. [H7-3.2-03];[H7-3.2-05]

Mức 3.

Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học, ngoại ngữ có diện tích 54m² với 1 tivi 65 inch và 18 máy vi tính được kết nối mạng Internet, được bố trí phù hợp có bàn ghế KISMARD để cho trẻ hoạt động, hệ thống ánh sáng tự nhiên và ánh sáng điện phù hợp với trẻ. Phòng học thông thoáng được lắp đặt điều hòa máy Caper 12000 BTU, 4 quạt trần và 4 quạt treo tường đủ mát cho trẻ [H7-3.2-03]

2. Điểm mạnh

Các phòng sinh hoạt chung và phòng âm nhạc, giáo dục thể chất đều đủ diện tích, ánh sáng theo quy định của trường chuẩn, có đủ các giá đồ để đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các hoạt động của trẻ, được sắp xếp hợp lý thuận tiện..

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng ngủ riêng cho nhà trẻ, còn lồng ghép với phòng sinh hoạt chung..

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên khối nhà trẻ sắp xếp linh hoạt các vị trí trong phòng hoạt động của nhóm lớp để đảm bảo chế độ sinh hoạt cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có các trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non như: Hội trường, văn phòng, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng kế toán văn thư, phòng bảo vệ, phòng nhân viên, phòng y tế, phòng đoàn thể, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H7-3.1-02]; [H7-3.3-08].

Các phòng khối hành chính, quản trị có đầy đủ trang thiết bị làm việc, văn phòng có bàn ghế họp và tủ văn phòng, có các bảng biểu cần thiết; Hội trường có phòng rèm, sân khấu, bục nói chuyện, hệ thống âm thanh, bàn ghế, gốc truyền thống đảm bảo đáp ứng yêu cầu; Phòng Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, phòng đoàn thể, y tế, có đầy đủ các phương tiện làm việc như máy tính, máy in, bảng biểu và bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách; Phòng bảo vệ có các trang thiết bị phục vụ cho công tác đảm bảo an ninh trường học theo đúng yêu cầu. Tuy nhiên, phòng nhân viên tủ đựng đồ dùng cá nhân chưa có [H7-3.1-02]; [H7-3.3-03]; [H7-3.3-04] [H7-3.3-05]; [H7-3.3-06]; [H7-3.3-07] .

Trường có khu nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, ngay cổng trường và thuận tiện cho việc quan sát, đảm bảo an toàn, trật tự [H7-3.3-08].

Mức 2:

Khối phòng hành chính quản trị được xây dựng kiên cố đảm bảo đúng theo quy định. Văn phòng nhà trường có diện tích 54m² được trang bị đầy đủ bàn, ghế họp phục vụ cho các buổi họp hội đồng giáo viên và các hoạt động sinh hoạt chuyên môn của nhà trường [H7-3.3-01]; [H7-3.3-02]. Phòng Hiệu trưởng ở tầng 1 khu nhà hiệu bộ có diện tích 35m² có các thiết bị như: Bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ, máy tính, máy in, điện thoại bàn, có bàn ghế để tiếp khách, có sổ tiếp dân, bảng kế hoạch trọng tâm [H7-3.3-03]; [H7-3.3-04]. Phòng phó Hiệu trưởng có 2 phòng ở tầng 1 khu nhà hiệu bộ có diện tích

16,9m²/1phòng được trang bị các thiết bị như: Bàn ghế làm việc, bàn ghế tiếp khách, máy vi tính, bảng kế hoạch thực hiện chương trình, bảng theo dõi thi đua, trao đổi chuyên môn hàng tháng [H7-3.3-05] Phòng hành chính ở tầng 1 khu hiệu bộ có diện tích 26m² đủ bàn làm việc dành cho kế toán, văn thư, thủ quỹ được trang bị các phương tiện phục vụ cho công tác thu chi, lưu trữ hồ sơ sổ sách như: Tủ tài liệu, máy in, máy tính, các phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý đội ngũ, tài chính, tài sản [H7-3.3-01];[H7-3.3-02]; [H2-1.5-01];. Phòng y tế ở tầng 1 khu hiệu bộ có diện tích 26m². Trong phòng có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác sơ cứu và xử lý một số bệnh thông thường như: giường, chăn, đệm, ga gối, bông, băng, nẹp, tủ đựng thuốc, các loại thuốc, các dụng cụ sơ cứu, trên tường có bảng nội quy phòng y tế, bảng tổng hợp theo dõi sức khỏe của trẻ toàn trường, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe phòng bệnh và bảng phác đồ phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ, hàng năm nhà trường phối hợp với trạm y tế tổ chức cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đúng quy định [H7-3.3-06] [H7-3.3- 07]. Phòng nhân viên có tủ đựng hồ sơ tài liệu, có giát giường cho nhân viên nghỉ trưa, có bàn ghế và được trang bị máy tính, máy in để thực hiện tính khẩu phần ăn, cân đối các chất dinh dưỡng cho trẻ trong nhà trường [H7-3.5-09].

Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có diện tích 180m² được xây ngay cạnh dãy nhà cao tầng số 1, có mái che bằng tôn, lan can xây gạch 10 cao 60cm vây quanh và hệ thống cổng khóa đảm bảo an toàn [H7-3.1-01]; [H7-3.1-02]; [H7-3.3-08].

Mức 3:

Các phòng hành chính, quản trị có đủ số lượng và đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non: 1 phòng hiệu trưởng, 2 phòng phó hiệu trưởng, 01 phòng họp, 1 phòng hội trường để họp, 1 phòng kế toán, 1 phòng y tế, 1 phòng dành cho nhân viên, 1 phòng bảo vệ được xây kiên cố với diện tích đạt chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H7-3.1-02];

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và có các thiết bị tối thiểu theo quy định.

3. Điểm yếu

Phòng nhân viên còn thiếu tủ đựng đồ dùng cá nhân.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2025-2026 đồng chí Đoàn Thị Huệ phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất tham mưu với Hiệu trưởng để mua sắm bổ sung thêm tủ đựng đồ dùng cá nhân cho nhân viên.

Dự kiến kinh phí là 6.000.000 đồng lấy từ nguồn ngân sách nhà nước.

5. Tự đánh giá : Đạt mức 3

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Bếp ăn được xây dựng kiên cố: Móng bếp được đóng cọc bê tông, khung tường được dựng bằng cột bê tông và xây bằng gạch, mái bếp được đổ bằng bê tông, sắt thép có tính thẩm mỹ. [H07-3.1- 02].

Kho thực phẩm được phân chia thành các khu vực riêng biệt, có các hòm tủ để các loại thực phẩm phù hợp, đảm bảo quy định về việc vệ sinh an toàn thực phẩm [H07-3.4- 05].

Có 1 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn: Dung tích sử dụng 123L, có 2 ngăn, cửa thuận tiện để sử dụng [H7-3.4- 04]. .

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, đảm bảo trung bình 0,3 m²/trẻ. Được thiết kế theo đúng quy trình bếp một chiều, có khu sơ chế, chế biến riêng biệt và khu nấu và chia ăn được đảm bảo an toàn vệ sinh an toàn thực phẩm [H7-3.1-02]; Đồ dùng trang thiết bị nhà bếp hiện đại đảm bảo hợp vệ sinh: Tủ cơm ga, tủ sấy bát, bếp ga công nghiệp, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, hệ thống máy lọc nước tinh khiết phục vụ ăn uống của trẻ, các loại xe đẩy, đồ dùng chia cơm canh và đồ dùng chế biến thực phẩm chín 100% bằng chất liệu nhôm và Inox [H7-3.4-02]; [H7-3.4-03]; [H7-3.5-09]

Mức 3:

Nhà trường có 01 bếp ăn với diện tích 120m² được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc gia trường mầm non đảm bảo tính thẩm mỹ vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình vận hành bếp 1 chiều. Trang thiết bị hiện đại nhất như: tủ cơm ga, bếp ga công nghiệp, tủ sấy bát, tủ sấy khăn, xe đẩy có chân quay dễ di chuyển, ...

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn phục vụ công tác nuôi dưỡng trẻ trong trường mầm non đồ dùng nhà bếp đầy đủ, rất hiện đại đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

3. Điểm yếu

Một số trang thiết bị nhà bếp hiện đại chưa được đầu tư: Máy pha sữa, máy vắt cam, máy ép hoa quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường giao cho đồng chí Đoàn Thị Huệ phó hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú tháng 10 năm 2025 lập kế hoạch mua sắm các máy pha sữa, máy vắt cam.... dự kiến 40.000.000 đồng từ nguồn ngân sách.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị đồ dùng đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm;

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Có đầy đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong và ngoài các lớp học theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Nhà trẻ 24 – 36 tháng là 83 bộ; như: Bàn giáo viên, bàn học sinh, ghế học sinh, tủ ca cốc, giá phơi khăn....bóng to, bóng nhỏ, gậy thẻ dục, vòng thẻ dục... , Mẫu giáo: 3-4 tuổi: 95 bộ; như; Tủ đựng đồ cá nhân của trẻ, bình nước uống, bình nước muối, giá để giày dép, xô, chậu...Cột ném bóng, xác xô, trống da, cổng chui, bóng to, bóng nhỏ... 4-5 tuổi: 126 bộ; Như Giắc giường, giá để đồ chơi và học liệu, tủ để chăn màn, chiếu...bục bật sau, các khối hình học, giấy màu, bộ dinh dưỡng, bộ lắp ghép, bộ dụng cụ bác sĩ... 5- 6 tuổi: 116 bộ; như; bảng chân quay, bộ làm quen với toán, bộ lo tô chữ cái, bộ dụng cụ chăm sóc cây, bộ đồ chơi gia đình, đáp ứng được yêu cầu tối thiểu về phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ [H7-3.5-01].

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, hằng năm nhà trường phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có trong thiên nhiên, nguyên vật liệu đã qua sử dụng. Giáo viên tích cực hưởng ứng làm được nhiều đồ dùng, đồ chơi tự tạo có giá trị sử dụng, đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp với trẻ đồng thời khuyến khích trẻ tích cực hoạt động. [H7-3.5-02].

Hàng năm nhà trường kiểm kê, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của 100% nhóm lớp [H7-3.2-06]. Xây dựng kế hoạch sửa chữa, bảo quản, thay thế, nâng cấp và bổ sung mới các thiết bị đồ dùng đồ chơi như tủ đựng đồ dùng cá nhân, giá đồ chơi, bàn ghế.... để đảm bảo có chất lượng tốt cho việc học tập và sinh hoạt của trẻ [H7-3.5-04]; [H7-3.5-05]; [H7-3.5-06]; [H7-3.5-07]; [H7-3.5-08]; [H7-3.2-05].

Mức 2:

Nhà trường có 19 máy tính trong đó: Có 05 máy tính phục vụ cho công tác quản lý và 14 máy tính cho các lớp, tất cả các máy tính đều được nối mạng Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học của các lớp trong toàn trường [H7-3.2-02].

Các lớp được đầu tư đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong và ngoài các lớp học theo Thông tư 01/VBHN-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, mỗi lớp đều có tủ đựng đồ dùng phục vụ cho công tác dạy học, có đủ bàn ghế, chăn, gối, giát giường, có các giá để đồ dùng đồ chơi, và đồ dùng đồ chơi theo quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật: An toàn, bền, đẹp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non [H7-3.5-01].

Từ đầu năm học nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, sách cho cán bộ giáo viên, nhân viên, phụ huynh nghiên cứu và giảng dạy [H7-3.5-07]. Ngoài ra hàng năm nhà trường phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo theo các đợt thi đua bằng các nguyên vật liệu dễ tìm, dễ kiếm, an toàn, bền, đẹp phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ mầm non để bổ sung thêm số lượng đồ dùng đồ chơi cho trẻ trong các độ tuổi tại nhà trường [H7-3.5-04]; [H19-3.5-02].

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định của BGDĐT đã được giáo viên các lớp đưa vào sử dụng một cách có hiệu quả như: Đồ dùng dành cho góc toán, đồ chơi phát triển kỹ năng vận động tinh: Xâu buộc dây giày, tết tóc, ghép hình, xếp chồng, đóng mở nắp chai... đáp ứng được yêu

cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ [H7-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, 100% hệ thống máy vi tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học và được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung hằng năm.

Nhà trường thường xuyên phát động phong trào cho giáo viên tự làm đồ dùng, đồ chơi, các thiết bị đồ dùng đồ chơi đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Điểm yếu

Những đồ chơi giáo viên tự làm chưa phong phú, đa dạng và chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nhà trường giao cho đ/c Lê Kim Oanh phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn trong tháng 10 năm 2025 tích cực chỉ đạo bồi dưỡng và hướng dẫn giáo viên nghiên cứu làm các loại đồ dùng đồ chơi, bằng các nguyên vật liệu đa dạng có độ bền cao và kích thích sáng tạo cho trẻ hoạt động. Kinh phí từ nguồn chi hoạt động chuyên môn, nguyên vật liệu phụ huynh hỗ trợ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Các lớp học đều được thiết kế hệ thống nhà vệ sinh tự hoại khép kín sạch sẽ, phù hợp với trẻ, có phòng vệ sinh dành cho trẻ nam với 2 bệ đứng và 2 bệ बैठ đều được làm bằng gốm sứ cao cấp an toàn và dễ cọ rửa. Trẻ nữ riêng có 3 bệ bồn cầu làm bằng gốm sứ sáng đẹp thân thiện với môi trường. Ngay lối đi vào nhà vệ sinh là hệ thống vòi rửa tay cho trẻ được lắp đặt 6 vòi rửa bằng gốm sứ phù hợp với độ tuổi dễ sử dụng. Nhà vệ sinh của trẻ được nắp đặt 1 bình nóng lạnh cho trẻ sử dụng nước nóng rửa tay về mùa đông. Nhà trường có khu nhà vệ sinh tự hoại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Mỗi nhà được nắp 1 bồn cầu và 1 bồn rửa tay có khay đựng xà bông để rửa tay đảm bảo vệ sinh môi trường và thuận tiện khi sử dụng [H7-3.1-02]; [H7-3.6-01]; [H7-3.6-01].

Hệ thống đường thoát nước được đi ngầm, bể thấm thấu nằm sâu dưới đất, các hố ga đều có nắp đậy đảm bảo vệ sinh, không bị úng lụt khi trời mưa to; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống, nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ sử dụng hàng ngày [H7-3.1-02].

Rác thải sinh hoạt được để vào túi bóng, thùng rác có nắp đậy để ở các khu vực của sân trường, rác được thu gom hàng ngày vào các buổi chiều đảm bảo vệ sinh môi trường [H7-3.6-05].

Mức 2:

Khu vệ sinh được thiết kế trong lớp học với diện tích 10- 16 m² / lớp đạt 0,4 m²/ trẻ, sàn nhà vệ sinh các lớp được chia làm 2 ngăn riêng biệt dành cho bé trai và bé gái, mỗi phòng nắp 4 bồn cầu và 2 bệ đứng dành cho trẻ nam. các phòng vệ sinh được lắp các trang thiết bị đầy đủ phù hợp với trẻ, có 6 vòi nước rửa tay, có khay đựng xà bông cho trẻ tự rửa tay, có bình nước nóng lạnh cho trẻ

vệ sinh vào mùa đông có nước ấm..., được bố trí sắp xếp phù hợp với trẻ mầm non và luôn được vệ sinh sạch sẽ, khô ráo, đảm bảo an toàn [H7-3.1-02]; [H7-3.6-01]. Khu vệ sinh giáo viên, nhân viên, nhà trường có 4 phòng tổng diện tích vệ sinh 20 m² đảm bảo yêu cầu và trang bị đầy đủ các thiết bị dụng cụ vệ sinh thuận tiện cho việc sử dụng [H7-3.6-02].

Nhà trường luôn đảm bảo có nguồn nước sạch do nhà máy nước Tiên Cường-Tiên Lãng - Hải Phòng cung cấp đến tất cả các khu vực trong nhà trường, hàng ngày trẻ thực hiện hoạt động rửa tay, rửa mặt bằng nguồn nước máy để giữ gìn vệ sinh cá nhân [H7-3.6-03], nước uống và nước nấu ăn của trẻ bằng nguồn nước máy, hệ thống lọc nước qua bình lọc KAROFI [H7-3.6-04]. Hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; Có hệ thống thoát nước riêng cho khu nhà bếp, khu nhà vệ sinh. Hệ thống cống rãnh của nhà trường được lắp đặt thi công đạt yêu cầu đảm bảo an toàn [H7-3.1-02]. .

Nhà trường có hợp đồng với Hợp tác xã SXKDDVNN Tự Cường thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày, đảm bảo khu vực trường không gây ô nhiễm môi trường [H7-3.6-05].

2. Điểm mạnh

Các lớp đều có nhà vệ sinh khép kín trong lớp học, nhà vệ sinh cho cán bộ giáo viên, nhân viên có đầy đủ các trang thiết bị phù hợp với trẻ mầm non và luôn được vệ sinh sạch sẽ, thoáng mát, đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Thùng rác to 3 ngăn để ngoài trời còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5 năm 2025 nhà trường giao cho đ/c Đoàn Thị Huệ phó hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất có kế hoạch mua mới bổ sung 3 thùng đựng rác to để ở các góc sân dự kiến là 6.000.000 đồng. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà trường.

5. Tự đánh giá tiêu chí : Đạt mức 2

Tiêu chuẩn 3; Đạt

*** KẾT LUẬN TIÊU CHUẨN 3**

Cơ sở vật chất của trường Mầm non Tự Cường khang trang, sạch sẽ, đẹp, đảm bảo an toàn cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà trường có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, phòng hành chính quản trị. Các phòng được trang bị đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường có hệ thống thoát nước tốt đảm bảo vệ sinh môi trường, có nguồn nước sạch và hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hệ thống cống rãnh của nhà trường được lắp đặt thi công đạt yêu cầu, thoát nước tốt, không xảy ra tình trạng ứ đọng nước khi sử dụng.

Tiêu chuẩn 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

*** Mở đầu**

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội giữ vai trò quan trọng trong việc chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non. Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập đúng cơ cấu, đủ thành phần theo quy định luôn tham gia đầy đủ, nhiệt tình vào các hoạt động của nhà trường, luôn phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, nhà trường đã tích cực chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cùng phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn XHHGD để xây dựng cơ sở vật chất, tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học, tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp. Vì vậy trong những năm học qua nhà trường đã đạt được nhiều danh hiệu như tập thể lao động Tiên Tiến, nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được vinh dự nhận giấy khen... tất cả những điều đó đã tạo niềm tin, sự quan tâm của phụ huynh, nhân dân và các cấp lãnh đạo địa phương để nhà trường tiếp tục phấn đấu trong các năm học tiếp theo.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ.

Mức 2:

a) Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

a) Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ em theo đúng quy định. Vào đầu mỗi năm học các lớp tổ chức họp cha mẹ trẻ em theo đúng quy định, lớp bầu ra những cha mẹ trẻ em có năng lực và điều kiện về thời gian làm Ban đại diện cha mẹ trẻ em các lớp. Sau đó nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ trẻ em của các lớp để bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhà trường; Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban ĐDCMTE (Thông tư số 55/TT-BGĐT ngày 22/11/2011) đúng cơ cấu, đủ thành phần gồm có 1 trưởng ban, 1 phó ban và các ủy viên thường trực [H8-4.1-03]. Năm học 2020-2021 Ban đại diện gồm 12 thành viên do cô Phùng Thị Tuyết làm trưởng ban, cô Trần Thị Làn làm phó ban; Năm học 2021-2022 Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm 13 thành viên, trong đó cô Phùng Thị Tuyết làm trưởng ban, cô Trần Thị Làn làm phó ban; Năm học 2022-2023 Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm 14 thành viên, trong đó cô Phùng Thị Tuyết làm trưởng ban, cô Hà Thị Hương, Nguyễn Thị Thúy làm phó ban. Năm học 2023-2024 Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm 14 thành viên, trong đó cô Phùng Thị Tuyết làm trưởng ban, bác Quách Văn Vương, cô Phạm Thị Hương làm phó ban. Năm học 2024-2025 Ban đại diện cha mẹ trẻ gồm 14 thành viên, trong đó cô Phùng Thị Tuyết làm trưởng ban, bác Quách Văn Vương, Nguyễn Thị Thúy làm phó ban. Ban đại diện cha mẹ trẻ em họp định kỳ 2-3 lần/năm để triển khai các nội dung [H8-4.1-01]; [H8-4.1-02]; [H8-4.1-03]; [H8-4.1-06]. Các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ em thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ, Ban đại diện cha mẹ trẻ em tổ chức các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ, quyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ

em và các nội dung, kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ trẻ em [H8-4.1-01]; [H8-4.1-02]; [H8-4.1-03].

Căn cứ vào Thông tư số 55/TT-BGĐT ngày 22/11/2011 Ban ĐDCMTE của nhà trường sau khi thành lập đã bám sát vào kế hoạch hoạt động của nhà trường thông qua các cuộc họp để xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban ĐDCMTE vào đầu các năm học, họp để triển khai kế hoạch hoạt động của chi hội và báo cáo kết quả của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc phối hợp với nhà trường để làm tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục trẻ tốt hơn [H8-4.1-01]; [H8-4.1-04]. Hàng tháng, quý Ban ĐDCMTE có trách nhiệm lập báo cáo công khai tình hình thu, chi và quyết toán kinh phí hoạt động tại các cuộc họp toàn thể Ban ĐDCMTE của trường, lớp và tại hội nghị phụ huynh toàn trường [H8-4.1-07].

Sau khi xây dựng, Ban ĐDCMTE đã tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng tiến độ. Các thành viên trong Ban ĐDCMTE đều nhiệt tình giúp đỡ, ủng hộ mọi hoạt động của nhà trường [H8-4.1-05]. Ban ĐDCMTE đã xây dựng kế hoạch hoạt động, triển khai đóng quỹ lớp đầu năm để tham gia tổ chức các hoạt động như: Ngày hội đến trường của bé, hội nghị CBCCVC, tết trung thu, ngày lễ 20/11, ngày 22/12, ngày tổng kết năm học, bé vui đón tết. Ban ĐDCMTE còn phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chế độ đối với các cháu để kịp thời đề xuất các phương án tổ chức tốt hơn với nhà trường [H8-4.1-01]. Đến giữa năm học Ban ĐDCMTE phối hợp với nhà trường tổ chức sơ kết học kỳ 1 và đề ra kế hoạch của học kỳ 2 cùng với nhà trường tổ chức các hoạt động thăm hỏi tặng quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp ngày lễ tết, ngày tết trung thu ...[H8-4.1-01]. Cuối năm học Ban ĐDCMTE tiếp tục duy trì các hoạt động thường xuyên đã đề ra, dự các hoạt động nhà trường tổ chức chuyên đề giỏi của giáo viên, các hoạt động ngoại khóa liên hoan bé khỏe bé ngoan, lễ tổng kết năm học và tổ chức ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, phân công nhiệm vụ công tác hè, tổng kết các hoạt động của ban ĐDCMTE [H8-4.1-07]. Tổng kết mỗi năm học, Ban đại diện cha mẹ trẻ em đều có báo cáo công tác hoạt động của BĐDCMTE vào các cuộc họp phụ huynh cuối năm [H8-4.1-07]. Được sự ủng hộ nhiệt tình của BGH cùng toàn thể các bậc phụ huynh trong toàn trường trong công tác quản lý, sử dụng quỹ chi tiêu luôn đúng nguyên tắc và tiết kiệm, quỹ được duyệt quyết toán thu chi rõ ràng, minh bạch tạo điều kiện cho Ban ĐDCMTE hoạt động tích cực và có hiệu quả.

Mức 2:

Ban ĐDCMTE đã phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục thông qua quy chế phối hợp giữa nhà trường với Ban ĐDCMTE [H8-4.1-05]. Ban ĐDCMTE đã có sự bàn bạc thống nhất và phối hợp nhịp nhàng với BGH nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục. Phối hợp tổ chức các ngày hội ngày lễ: “Ngày hội đến trường”, “Vui tết trung thu”, sân chơi những “Chiến sĩ tí hon”; “Bé khỏe ngoan và lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi” [H8-4.2-02]. Nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ làm tốt công tác tuyên truyền bằng các hình thức đa dạng, hấp dẫn nội dung đầy đủ, phong phú như hệ thống bảng tuyên truyền ở sân trường, lớp học, các cuộc họp phụ huynh, phát tờ rơi, hệ thống phát thanh của xã, của trường. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ trẻ còn tuyên truyền vận động người thân trong gia đình, thôn xóm con cháu vào học tại trường để được nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục một cách khoa học, vì vậy đã huy động được số trẻ ra lớp ngày một đông [H8-4.1-05].

Về chủ trương chính sách, nhà trường đã cập nhật những thông tin, thực hiện đầy đủ công văn chỉ đạo của các cấp và kịp thời phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ cùng tuyên truyền, rà soát, lập danh sách những trẻ thuộc diện chính sách như hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn... thực hiện miễn giảm học phí, hỗ trợ tiền ăn trưa cho những trẻ em trong diện hộ nghèo để làm các chế độ cho trẻ [H8-4.2-04]. Ban ĐDCMTE đã phối hợp với nhà trường trong việc hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đến các phụ huynh trong các cuộc họp, tiếp xúc gặp gỡ cha mẹ trẻ em khi đón trả trẻ để trao đổi về tình hình ăn, ngủ, các hoạt động khác [H8-4.1-08]. Ban ĐDCMTE đã phối hợp với nhà trường thực hiện nhiều biện pháp và hình thức phù hợp để tuyên truyền trao đổi, hướng dẫn cha mẹ trẻ em như thông qua bảng tin, hình ảnh, tổ chức hội thảo [H8-4.1-09]. Thời gian tuyên truyền phổ biến vào các cuộc họp phụ huynh đầu năm học, giữa học kì 1, cuối năm học, thông qua giờ đón trả trẻ.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em như: Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban ĐDCMTE, phối hợp với nhà trường giúp đỡ trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó

khẩn, phối hợp với nhà trường hướng dẫn tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em, có báo cáo tổng kết năm học của nhà trường và đánh giá về hiệu quả hoạt động của Ban ĐDCMTE trong năm học [H1-1.1-08]; [H8-4.1-07]. Kết quả phụ huynh tiếp cận chính sách pháp luật đạt 80%. Ban ĐDCMTE thực sự là cánh tay đắc lực cho nhà trường trong công tác tuyên truyền, vận động để phụ huynh, các nhà hảo tâm, các công ty doanh nghiệp trên đại bàn và cộng đồng trên địa bàn xã Tự Cường..., chung tay, góp công, góp của từng bước cải tạo khuôn viên, cảnh quan nhà trường ngày càng khang trang [H8-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được sự phối hợp tích cực của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Các hình thức tuyên truyền phong phú vì vậy mà chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường ngày càng được nâng cao rõ rệt.

3. Điểm yếu

Do điều kiện về thời gian, công việc Ban đại diện cha mẹ trẻ em đã tuyên truyền về chủ trương và chính sách giáo dục của nhà trường đến phụ huynh một số nội dung chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến

Trong năm học 2025- 2026 nhà trường tiếp tục cùng Ban ĐDCMTE tập huấn bồi dưỡng kiến thức về nội dung tuyên truyền chính sách giáo dục, yêu cầu Ban ĐDCMTE làm tốt công tác tuyên truyền đến từng phụ huynh học sinh toàn trường. Nhà trường tổ chức họp phụ huynh đầu năm và giao cho đồng chí Đoàn Thị Huệ chủ tịch công đoàn, đồng chí Nguyễn Thị Ước bí thư chi đoàn, GV các lớp cùng phối hợp với Ban ĐDCMTE đưa ra các nội dung tuyên truyền về chính sách giáo dục cụ thể dưới nhiều hình thức đa dạng như loa đài truyền thanh của trường, địa phương, các tờ rơi, các bảng tuyên truyền về chủ trương chính sách giáo dục với các phụ huynh TE nhằm đạt được hiệu quả cao nhất. Tiếp tục động viên Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em do Bộ giáo dục và Đào tạo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức: 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân ủng hộ quy định.

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.
- b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

- a) Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm nhà trường đã tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường, cũng như giáo dục phát triển giáo dục mầm non xã Tự Cường [H1-1.1-01]. Để chuẩn bị cho năm học mới, căn cứ vào tình hình thực tế về cơ sở vật chất, nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch, lập tờ trình về việc tu sửa cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ theo các độ tuổi của trẻ [H8-4.2-01]. Bên cạnh đó nhà trường còn tham mưu với cấp ủy Đảng chính quyền về các kế hoạch tổ chức hoạt động GD khác như: Các cuộc họp phụ huynh trong năm học, các ngày hội ngày lễ, chế độ chính sách, khen thưởng của giáo viên, quan tâm đến trẻ có hoàn cảnh khó khăn.....[H1-4.1-04];[H9-5.1-07]

Nhà trường xây dựng kế hoạch, nội dung tuyên truyền được thể hiện trong chương trình của năm học, qua từng học kỳ, qua kế hoạch hoạt động

chúng, phù hợp, linh hoạt với nhu cầu và tình hình thực tế của địa phương, điều kiện của nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã tuyên truyền về: Các phong trào thi đua của nhà trường như: “Hội thi Giáo viên giỏi cấp trường”; “Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện”, các cuộc vận động của ngành như thu hỗ trợ nhân viên nuôi dưỡng; Nội dung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non cho trẻ 5 tuổi làm quen với 29 chữ cái, đếm và thêm bớt cộng trừ trong phạm vi 10; Về công tác tổ chức bán trú ở trường mầm non, dịch bệnh theo mùa, cách phòng chống tại nạn thương tích thường gặp ở trẻ [H8-4.1-09]. Nhà trường thực hiện công tác tuyên truyền với các hình thức như: Tuyên truyền qua hệ thống loa đài phát thanh của địa phương, qua các cuộc họp phụ huynh, hệ thống bảng tuyên truyền, bảng công khai ở khu vực cổng trường, góc dành cho phụ huynh tại các lớp học, tờ rơi...[H9-5.1-07].

Nhà trường đã huy động nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân ở địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục Theo công văn hướng dẫn số 6890/BGDĐT, ngày 18/10/2010 về việc hướng dẫn quản lý sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện cho cơ sở GD &ĐT và Thông tư số 16/2018/TT-BGD&ĐT ngày 3 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường đã huy động các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương nhiệt tình ủng hộ về tinh thần cũng như vật chất, ủng hộ các nguồn lực để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng đồ chơi.... nhằm phục vụ cho công tác chăm sóc GD trẻ. Tuyên truyền vận động các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp làm công trình để nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường [H8-4.2-01]. Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các phòng học khang trang, sạch đẹp đủ điều kiện chăm sóc GD trẻ đạt kết quả tốt. Làm tốt công tác phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện kế hoạch XHH giáo dục, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí xã hội hoá giáo dục phục vụ cho mua sắm đầu tư trang thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ dùng chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho trẻ [H8-4.2-01]. Đa số phụ huynh trong toàn trường đã nhiệt tình ủng hộ công tác XHHGD cho nhà trường, giúp cho hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao.

Mức 2:

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01]. Chính quyền địa phương ủng hộ nhiệt tình

cả về tinh thần và vật chất giúp nhà trường tổ chức thực hiện xây dựng hoàn thiện các hạng mục cơ sở vật chất như: Hoàn thiện sân vườn, hoàn thiện khu vui chơi thể chất, khu vườn cổ tích, khu nhà 6 phòng học, 03 phòng chức năng và nhiều đồ dùng dụng cụ hiện đại [H8-3.1-034, [H8-4.2-03], đáp ứng được yêu cầu hiện nay.

Trong 5 năm liên tục gần đây nhà trường thường xuyên chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân: Công đoàn xã, đoàn thanh niên xã, ban văn hóa xã... để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho trẻ [H8-4.1-08]. Xây dựng các kế hoạch hoạt động trong ngày hội ngày lễ của nhà trường được Đảng ủy, UBND xã nhất trí cho tổ chức, phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành của xã, của địa phương để ngày hội, ngày lễ diễn ra đạt kết quả tốt. Tích cực, chủ động tham mưu với các tổ chức xã hội như: Hội phụ nữ, các đoàn thể xã Tự Cường đã hỗ trợ, tặng quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp các ngày hội, ngày lễ, ngày khai giảng, Tết trung thu, Tết Nguyên đán, tổng kết năm học. Góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương [H8-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị tại địa phương để xây dựng nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh an toàn cho trẻ; Các tổ chức, cá nhân đã tích cực ủng hộ để xây dựng nhà trường [H8-4.2-01]. Thực hiện ký kết liên tịch thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự với công an xã, phối hợp ký kết an toàn giữa nhà trường với trạm y tế như tiêm ngừa, phòng chống dịch bệnh (sởi, rubella, thủy đậu), uống vitamin A [H10-1.10-01]. Tích cực, chủ động tham mưu với các tổ chức xã hội như: Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Quỹ bảo trợ trẻ em trên địa bàn xã đã hỗ trợ, tặng quà cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn, nhân dịp các ngày hội, ngày lễ, ngày khai giảng, Tết trung thu, Tết Nguyên đán, tổng kết năm học và làm tuyến đường hoa trước cổng trường. BĐDCMTE phối hợp nhà trường xin được toàn bộ hệ thống điều hòa cho 11 nhóm lớp và các phòng chức năng với kinh phí là 200.000.000 triệu đồng. Năm học 2022-2023 Phụ huynh khối lớp 5 tuổi liên khóa 2020-2023 và Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích phụ huynh học sinh lớp 5 tuổi C

trợ 2 tấm bạt che nắng khu sân khấu với kinh phí 8.160.000đ. BDDCMHS làm tốt công tác tuyên truyền trong các ngày hội ngày lễ “Bé vui đón tết”; tổ chức hội trợ xuân cho trẻ [H8-4.2-01]. [H8-4.2-03]; [H8-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tích cực và chủ động tham mưu với UBND xã trong việc thực hiện nhiệm vụ của trường, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan để huy động nguồn lực vật chất xây dựng môi trường học tập, sinh hoạt vui chơi của trẻ khang trang sạch đẹp, đồ dùng trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu chăm sóc giáo dục trẻ hiện nay. Nhà trường làm tốt công tác XHH giáo dục huy động được nhiều nguồn lực của XH để nâng cấp CSVC nhà trường và tổ chức các ngày hội ngày lễ trong năm học cho trẻ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp của nhà trường với các đoàn thể, phụ huynh trong công tác tổ chức một số sự kiện văn hóa của địa phương đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 1 năm 2024 nhà trường thực hiện họp Hội đồng giáo viên, họp chỉ bộ, họp Ban ĐDCMTE, viết các bài tuyên truyền, phát tờ rơi, phân công cụ thể cho đồng chí Lê Kim Oanh phó hiệu trưởng có những nội dung cụ thể vào các ngày sự kiện trong năm như (ngày thương binh liệt sĩ 27/7, ngày Quốc khánh 2/9, ngày Giải phóng miền nam 30/4... chỉ đạo các đồng chí đoàn viên công đoàn tích cực phối hợp với phụ huynh và các đoàn thể thực hiện các ngày địa phương tổ chức các hoạt động sự kiện văn hóa đạt kết quả cao.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

***Kết luận về tiêu chuẩn 4**

Có được kết quả trên là nhờ sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thông qua đó là Ban đại diện cha mẹ học sinh đã có kế hoạch cụ thể phân công từng công việc cho từng thành viên trong ban hỗ trợ về chăm sóc giáo dục trẻ. Trong những năm qua nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ em bằng các hình thức đa dạng, hấp dẫn, nội dung đầy đủ, phong phú về cách thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ một cách khoa học, giúp cha mẹ

trẻ yên tâm khi gửi con đến trường. Bên cạnh đó, nhà trường đã phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ góp phần trẻ phát triển toàn diện. Nhà trường còn 1 số giáo viên trẻ chưa mạnh dạn trong giao tiếp, chưa có nhiều kinh nghiệm trong việc trao đổi thông tin hai chiều với cha mẹ trẻ nên một số cha mẹ trẻ còn e ngại khi trao đổi thông tin với giáo viên. Trong những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được và lập kế hoạch cử đội ngũ giáo viên đặc biệt là giáo viên trẻ tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và khả năng giao tiếp. Đồng thời, tiếp tục phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trên địa bàn, huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn XHHGD để xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường ngày một khang trang hơn.

5. Tự đánh giá tiêu chuẩn 4: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5: HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC VÀ GIÁO DỤC TRẺ

*** Mở đầu**

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mỗi gia đình và các trường mầm non. Trong những năm qua trường mầm non Tự Cường đã thực hiện đầy đủ kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ theo mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non. Mỗi năm học, nhà trường đều xây dựng kế hoạch, triển khai nhiều hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Chính vì thế mà chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ ngày càng được nâng cao. Trẻ được học tập, vui chơi trong một môi trường “thân thiện - xanh - sạch - đẹp - an toàn”, đồ dùng đồ chơi phong phú. Trẻ được chăm sóc giáo dục toàn diện theo 5 lĩnh vực phát triển gồm: ngôn ngữ, thể chất, thẩm mỹ, nhận thức và tình cảm kỹ năng xã hội. Từ năm 2020 đến 2024 tỉ lệ trẻ xếp loại đạt ở các lĩnh vực phát triển tăng lên rõ rệt theo từng giai đoạn. Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, hứng thú, có nề nếp thói quen tốt khi tham gia các hoạt động học tập và vui chơi. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình và được chuẩn bị sẵn sàng vào học lớp 1 bậc tiểu học.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục mầm non của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiện nay trường mầm non Tự Cường đang thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non theo Thông tư số 28/2016/TT- BGD&ĐT ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sửa đổi bổ sung một số nội dung của chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ khung chương trình GDMN của Bộ GD&ĐT, căn cứ các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về nhiệm vụ trọng tâm năm học, nhà trường đã cụ thể hóa, lồng ghép, tích hợp và kịp thời xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường, từ đó chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt chương trình chăm sóc giáo dục trẻ tại các khối lớp. Hệ thống kế hoạch để triển khai thực hiện chương trình GDMN trong mỗi năm học cụ thể là: kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề, kế hoạch tuần, kế hoạch ngày, kế hoạch giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, kế hoạch tổ chức lễ hội và các hoạt động trải nghiệm. [H9-5.1-06]; [H9-5.1-01]; [H2-1.4-18]; [H9-5.1-05]; [H9-5.1-02].

Nhà trường đã kịp thời nghiên cứu và triển khai ứng dụng CNTT trong lập kế hoạch giáo dục, phát triển chương trình địa phương theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT. Từ chương trình khung, nhà trường đã phát triển 38 mục tiêu và nội dung mang tính địa phương, chia vào các độ tuổi cụ thể như sau: Khối 5 tuổi phát triển 14 mục tiêu, khối 4 tuổi phát triển 11 mục tiêu, khối 3 tuổi phát triển 5 mục tiêu, khối nhà trẻ phát triển 8 mục tiêu [H9-5.1-01].

Việc xây dựng, phê duyệt và quản lý chương trình tuân thủ theo đúng quy trình đã được Hội đồng trường thông qua. Định kỳ, hiệu phó chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn tổ chức duyệt kế hoạch theo tuần, đánh giá chủ đề theo tháng để kịp thời nắm bắt, qua đó đánh giá tính thường xuyên, nghiêm túc của giáo viên tại các lớp, đồng thời tư vấn, hướng dẫn giáo viên điều chỉnh kế hoạch phù hợp [H1-1.1-04]; [H9-5.1-01]; [H9-5.1-02]; [H9-5.1-07]; [H10-5.4-04].

Mức 2:

Để tổ chức thực hiện chương trình GDMN đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế, ban giám hiệu đã tập trung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và phân công bố trí đội ngũ giáo viên phù hợp, đồng thời rà soát bổ sung cơ sở vật chất [H9-5.1-04]; [H9-5.1-05]; [H9-5.1-02]; [H9-5.1-01]. Hàng năm, nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá việc thực hiện chương trình [H9-5.1-11]. Xây dựng các quy định, quy trình tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe, đảm bảo vệ sinh an toàn cho trẻ [H9-5.1-13]. Bên cạnh đó nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao tay nghề cho đội ngũ giáo viên để thực hiện chương trình GDMN đạt hiệu quả cao [H9-5.1-03]; [H9-5.1-12]. Trường MN Tự Cường được Phòng GD&ĐT huyện chọn làm điểm chuyên đề “Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non” cấp huyện [H9-5.2-02]. Hàng năm, nhà trường đều được đoàn kiểm tra của Phòng GD&ĐT huyện đánh giá chất lượng và ghi nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H3-1.7-06]; [H2-1.4-18]. Với phương châm “*Tạm dừng đến trường nhưng không ngừng học tập*” trong thời gian nghỉ học phòng chống Covid-19. Trường mầm non Tự Cường đã chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn cha mẹ trẻ sắp xếp thời gian để cùng vui chơi và học tập cùng trẻ ở nhà, cho trẻ chơi các trò chơi dân gian, vận động, học tập... [H9-5.1-14]. Đối với trẻ lớn hướng dẫn trẻ lao động tự phục vụ, rèn kỹ năng sống cho trẻ..., dạy trẻ các kỹ năng phòng chống và bảo vệ cơ thể tránh sự lây nhiễm dịch bệnh [H9-5.1-15]. Ban giám hiệu nhà trường thống nhất với chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế

hoạch, lựa chọn các nội dung phù hợp để phân công giáo viên dạy trực tiếp dạy trẻ qua video, phần mềm Zoom và tham khảo các tiết học hay trên Youtube, các trường bạn... gửi cha mẹ trẻ hướng dẫn con chơi – học ở nhà. Để đảm bảo chất lượng của các bài dạy trước khi gửi cho cha mẹ trẻ, yêu cầu đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn duyệt chất lượng trước khi đăng, gửi bài. Đặc biệt quan tâm tới chất lượng trẻ 5 tuổi, có kế hoạch, nội dung ôn luyện, củng cố và làm quen kiến thức, chuẩn bị tốt tâm thế cho trẻ bước vào lớp 1 [H9-5.1-14].

Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn, bên cạnh việc thực hiện kịp thời, đúng, đủ chương trình khung của của Bộ Giáo dục, nhà trường chú trọng chỉ đạo lồng ghép những yếu tố văn hóa đặc trưng của địa phương vào nội dung giáo dục các độ tuổi đáp ứng khả năng và phù hợp với nhu cầu hứng thú của trẻ thông qua một số chủ đề như chủ đề nghề nghiệp, Thế giới thực vật, tết và mùa xuân, Quê hương đất nước [H9-5.1-16]. Các hoạt động tham quan trải nghiệm: chủ đề “Lễ hội mùa xuân”, nhà trường đã tổ chức cho trẻ đi tham quan dã ngoại tại trường tiểu học, viếng nghĩa trang liệt sĩ, nghe cô giáo giới thiệu về di tích lịch sử của địa phương [H9-5.1-05]; [H9-5.1-01].

Mức 3:

Năm học 2023-2024 trường MN Tự Cường được Phòng giáo dục huyện Tiên Lãng chọn làm điểm chuyên đề: *“Nâng cao chất lượng bữa ăn hợp lý đảm bảo dinh dưỡng kết hợp với tăng cường vận động thể lực cho trẻ trong trường mầm non”* [H1-1.2-18]. So với mặt bằng chung các trường trong khối GDMN huyện Tiên Lãng, trường mầm non Tự Cường là một trong số ít trường đã đưa nét mới, nét ưu việt, nét đặc sắc vào công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển chương trình giáo dục mầm non hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất trẻ em năm học 2024 – 2025 [H9-5.1-10]. Hiện nay nhà trường đã chỉ đạo giáo viên khối mẫu giáo lựa chọn một số bài thơ, bài hát nhạc nước ngoài để đưa vào chương trình giảng dạy của lớp mình [H9-5.1-01]. Phương pháp SAEMT được biết đến tại Việt Nam trong khoảng 10 năm trở lại đây và đang ngày càng phổ biến tại Việt Nam. Hiện nay trường mầm non Tự Cường cũng đang tham khảo phương pháp này. Phương pháp STEAM là phương pháp giảng dạy tích hợp nhằm trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng liên quan đến 5 lĩnh vực là Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật), Art (Nghệ thuật), Mathematics (Toán học) cho học sinh mầm non. Nói cách khác, phương pháp STEAM là sự kết hợp giữa phát triển kỹ năng nghệ thuật Art với phương pháp STEM.

Bên cạnh đó, thông qua kiến thức tổng hợp từ nhiều chủ đề thuộc 5 lĩnh vực trên, phương pháp giáo dục STEAM cũng giúp phát triển tư duy đa chiều và

kỹ năng giải quyết vấn đề cho các bé. Mỗi bài học trong chương trình đều là các tình huống, chủ đề thực tế và các bé cần phải vận dụng nhiều kiến thức đã học để giải quyết vấn đề hiệu quả nhất. Việc này sẽ giúp các bé hiểu rõ vấn đề và dễ dàng ứng dụng vào thực tế thông qua những việc tận mắt nhìn thấy nghe thấy và chạm vào. Nhờ vào việc kết hợp các kiến thức từ nhiều môn học khác nhau từ công nghệ, khoa học, kỹ thuật, toán học cho đến nghệ thuật, phương pháp giáo dục STEAM giúp trẻ rèn luyện và phát triển nhiều kỹ năng mềm thiết yếu như:

Kỹ năng đặt vấn đề: Trước khi bắt tay vào thực hiện bất kỳ một dự án hoặc thí nghiệm nào, học sinh mầm non được giáo viên yêu cầu phải đặt ra bài toán cần giải quyết trước khi đi tìm câu trả lời. Thông qua đó, trẻ sẽ học được cách phân tích, nhận định và dự đoán kết quả sẽ xảy ra.

Kỹ năng truy vấn: Kế tiếp, trong quá trình học tập và khám phá, trẻ phải dùng phương pháp truy vấn để đặt câu hỏi và tìm ra đáp án cho nhiều bài toán được đưa ra. Điều này giúp trẻ rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng truy vấn. Từ đó, các em sẽ biết cách giải quyết vấn đề cho mọi tình huống khác nhau gặp phải trong cuộc sống.

Kỹ năng quan sát: Trong phương pháp STEAM, trẻ mầm non sẽ được rèn luyện được kỹ năng quan sát để tìm ra bản chất của sự vật và hiện tượng.

Kỹ năng hợp tác: Các chương trình giảng dạy áp dụng STEAM thường xuyên xây dựng các bài học giúp trẻ có cơ hội làm việc theo nhóm và hợp tác với bạn bè xung quanh. Các bé sẽ cùng đóng góp ý kiến và tìm ra giải pháp cho các vấn đề đặt ra. Qua đó, đối với mỗi bài học trẻ sẽ được học tập và nhìn nhận dưới nhiều góc độ khác nhau và phát triển kỹ năng làm việc nhóm tốt hơn [H9-5.1-17]; [H9-5.1-18].

Một trong những lợi ích nổi bật mà phương pháp giáo dục STEAM mang lại cho trẻ mầm non chính là giúp các em phát triển khả năng sáng tạo. Chương trình giáo dục STEAM tạo môi trường vừa học vừa chơi, mang đến không khí học tập vui vẻ, sôi nổi thông qua những tiết học lý thuyết kết hợp thực hành thú vị. Nhờ vậy các bé có thể tiếp thu dễ dàng kiến thức. Đồng thời, môi trường giáo dục STEAM còn truyền cảm hứng học tập đến các bé, khơi gợi khả năng sáng tạo và niềm đam mê ham học hỏi, khám phá điều mới ở trẻ. Trẻ sẽ chủ động hơn trong việc tìm hiểu kiến thức, phát huy tối đa khả năng tư duy logic và năng lực giải quyết vấn đề. Hiện nhà trường đang Việt hóa vận dụng phương pháp này thí điểm một lớp 5TA và lồng ghép vào hoạt động chơi cho trẻ. Trong năm học 2024-2025 nhà trường triển khai đến 100% lớp mẫu giáo 5 tuổi [H9-5.1-19].

Hàng năm nhà trường tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo đúng kế hoạch mà đầu năm nhà trường đã xây dựng [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]. Để nâng cao hơn nữa chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nhà trường thường xuyên làm tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng việc tự học

các mô đun ưu tiên và nâng cao [H9-1.7-01]; [H9-5.1-08]; tăng cường việc dự giờ các hoạt động của giáo viên; tổ chức các hội thi đánh giá tay nghề giáo viên nhân viên [H9-5.1-02]; [H9-5.1-05]; [H9-5.1-01]; [H9-5.1-03]. Nhà trường đã tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên thường xuyên được đi dự giờ thăm quan thực tế tại một số trường mầm non trọng điểm trong và ngoài huyện, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn trong huyện [H9-5.1-04]; [H9-5.1-09]; [H9-5.1-10].

2. Điểm mạnh

- Công tác quản lý chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học, chương trình GDMN nghiêm túc, sát sao, kịp thời, có hiệu quả.

- Thường xuyên cập nhật, nắm bắt thông tin và điều chỉnh áp dụng trong thực tiễn hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng được chương trình giáo dục chi tiết, mang dấu ấn nhà trường, địa phương từ khung chương trình của Bộ GD&ĐT.

- Chủ động thiết kế và triển khai có hiệu quả nhiều hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Điều kiện thực hiện chương trình đảm bảo: cơ sở vật chất được trang bị đầy đủ, đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên đạt chuẩn, phụ huynh ủng hộ.

3. Điểm yếu

- Khả năng tin học và ngoại ngữ của đội ngũ CBGV chưa tốt, nên gặp nhiều khó khăn trong khai thác tài nguyên giáo dục trên internet và triển khai lập kế hoạch giáo dục, đánh giá sự phát triển của trẻ trên ứng dụng excel.

- Chưa triển khai tổ chức được một số hoạt động hỗ trợ giáo dục hỗ trợ nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

- Trình độ và năng lực của giáo viên không đồng đều, thời gian tự học tự nghiên cứu eo hẹp nên nhiều giáo viên lớn tuổi còn lúng túng, thiếu linh hoạt khi thực hiện chương trình theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

- Giáo viên mới bước đầu tiếp cận tham khảo chương trình giáo dục của một số nước phát triển nên chưa linh hoạt trong việc áp dụng để phát triển chương trình giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc thực hiện	Người chủ trì	Người phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xác định tầm nhìn và giá trị cốt	Hiệu	PHT -	Tháng	

lỗi để tạo ra sự khác biệt và hướng đến xây dựng thương hiệu của nhà trường.	trưởng	GV - NV	10/2025	
- Rà soát nhu cầu của đội ngũ và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên. Mời giảng viên là thành viên Ban chất lượng GDMN thành phố tham gia hỗ trợ công tác bồi dưỡng.	PHT chuyên môn	Tổ trưởng CM	Tháng 10/2025	2.000.000
- Tuyên truyền, phối hợp phụ huynh triển khai cho trẻ làm quen với tiếng Anh	PHT chuyên môn	- Giáo viên các lớp MG	Tháng 9/2025	
- Tổ chức cho CBQL, GV cốt cán tham quan thực tế, học tập kinh nghiệm một số mô hình trường đã áp dụng có hiệu quả phương pháp GDMN tiên tiến.	Hiệu trưởng	PHT, GV cốt cán	Tháng 10/2025	2.000.000

5. Tự đánh giá: Đạt mức độ 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” với mục tiêu giúp trẻ phát huy vai trò chủ thể, phát triển những tiềm năng sẵn có và các thế mạnh của bản thân, tạo cơ hội tốt nhất cho trẻ được vui chơi, thực hành trải nghiệm, phát triển toàn diện ở tất cả các lĩnh vực, góp phần đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả mục tiêu chương trình GDMN [H9-5.2-02]. Để từng bước thực hiện được mục tiêu này, nhà trường đã quan tâm phát huy tính tự giác, tích cực, chủ động, khuyến khích sự sáng tạo của đội ngũ cán bộ giáo viên trong việc vận dụng quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm” một cách xuyên suốt và thống nhất trong mọi hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại trường [H9-5.2-01]. Để đẩy mạnh thực hiện đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện thực tế, nhà trường hướng dẫn đội ngũ giáo viên nhân viên thực hiện linh hoạt các phương pháp dựa trên tính chất hoạt động chủ đạo từng lứa tuổi đảm bảo nguyên tắc yêu thương, tôn trọng sự khác biệt của mỗi trẻ [H9-5.1-01]. CBGVNV trong nhà trường luôn yêu thương, quan tâm và đối xử công bằng giúp trẻ cảm thấy vui vẻ, thoải mái, an toàn về tâm lý. Khuyến khích và tạo điều kiện để trẻ được thường xuyên giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện với cô giáo và các bạn, tạo được sự mạnh dạn tự tin và mong muốn thể hiện của trẻ. Đồng thời tạo điều kiện để các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động của lớp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.1-04]; [H9-5.1-01]. Đa dạng các hình thức, hoạt động tuyên truyền hướng dẫn chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lý của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ [H9 -5.2-06].

Để tổ chức môi trường giáo dục cho trẻ đạt hiệu quả cao giáo viên thiết kế môi trường giáo dục, thiết kế các nội dung góc chơi phù hợp đối với trẻ từng độ tuổi. Môi trường giáo dục trong nhóm/lớp đảm bảo về diện tích sử dụng, ánh sáng, không khí, phân chia không gian và vị trí các khu vực phù hợp với diện tích, nhu cầu sử dụng của trẻ, chức năng hoạt động đặc thù của từng khu vực và có nhiều không gian mở. Với trẻ nhà trẻ giáo viên xây dựng môi trường với 4 khu vực chơi: khu vực hoạt động với đồ vật; khu vực chơi thao tác vai; khu vực làm quen hoạt động nghệ thuật; khu vực các trò chơi vận động. Với trẻ mẫu giáo với 5 góc chơi: Góc xây dựng; Góc học tập (Góc khám phá, Góc văn học); Góc thiên nhiên; Góc nghệ thuật; Góc phân vai. Giáo viên lựa chọn và đưa vào môi trường trong lớp, môi trường bên ngoài lớp học các nội dung chơi phong phú giúp trẻ tăng cường trải nghiệm khám phá phù hợp với khả năng nhận thức của

trẻ, phù hợp chủ đề [H9-5.1-01]. Đồ dùng, đồ chơi, nguyên học liệu phục vụ hoạt động vui chơi, học tập của trẻ đảm bảo vệ sinh, an toàn, đủ về số lượng, đa dạng về chủng loại (vỏ sò, vỏ ngao, lá cây khô, màu nước, vải vụn...), đa năng về giá trị sử dụng; phong phú về chất liệu, hấp dẫn về hình thức thể hiện; phù hợp với nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ. Không gian nội vụ phòng/ nhóm được sắp xếp gọn gàng, đảm bảo an toàn. Bên cạnh đó MTGD ngoài trời được quy hoạch tổng thể theo hướng tận dụng tối đa không gian, bố trí các khu vực hoạt động phù hợp với khuôn viên sân trường (khu thể chất, khu vườn cổ tích, khu vườn rau của bé, khu trải nghiệm...) đảm bảo an toàn và mọi trẻ đều được tham gia một cách phù hợp [H9-5.2-01]; [H9-5.2-02]; [H9-5.2-03].

Hàng năm, giáo viên xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ theo các độ tuổi, tổ chức các hoạt động trong chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ một cách đa dạng, phong phú (hoạt động được tổ chức dưới dạng trò chơi, hoạt động trải nghiệm, thực hành cá nhân, làm việc nhóm,...), linh hoạt theo thời tiết, theo mùa, theo tính chất hoạt động chủ đạo từng lứa tuổi để đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất thiết bị đầu tư (xây dựng lịch hoạt động của các lớp tại sân chơi [H9-5.2-13]; lịch hoạt động phòng chức năng [H9-5.2-14], quy trình tổ chức giờ ăn - ngủ - vệ sinh,... [H9-5.1-01].

Mức 2:

Nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN, đổi mới các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Trường mầm non Tự Cường luôn quan tâm, tạo điều kiện cho trẻ được tham gia các hoạt động thực hành, trải nghiệm, từ những kiến thức thực tế phù hợp với đặc điểm của trẻ và các điều kiện thực tế sẵn có của địa phương, trường lớp [H9-5.2-04]. Những hoạt động trải nghiệm trong môi trường lớp học, môi trường ngoài lớp học của nhà trường được quan tâm đặc biệt. Các góc chơi của trẻ đều là góc mở để trẻ thỏa sức tìm tòi, khám phá. Nhà trường đã tận dụng khu đất rộng để tạo thành khu vui chơi thực hành trải nghiệm cho bé [H9-5.2-07]; [H9-5.2-08]. Với chủ đề “Quê hương - Đất nước” giúp trẻ thỏa sức được tìm tòi, trải nghiệm và để các con có thêm kiến thức thực tế từ các di tích lịch sử nổi tiếng của quê hương Tự Cường nhà trường đã phối hợp tổ chức cho trẻ đi thăm chùa Mỹ Phúc, nghĩa trang liệt sĩ [H9-5.1-10]; [H9-5.2-10]. Kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, nhà trường tổ chức cho trẻ nhiều hoạt động như; các trò chơi tìm hiểu về công việc của các chú bộ đội, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, múa hát, hoạt động mọi lúc, mọi nơi... giúp trẻ làm quen và biết được công việc của các chú, quân phục của các chú và cả những bài thơ, bài hát ca ngợi các chú bộ đội; Thăm viếng nghĩa

trang liệt sĩ – hoạt động này đã mang lại ý nghĩa bổ ích cho các con, các con được bày tỏ cảm xúc, tình cảm biết ơn các anh hùng liệt sĩ và cố gắng chăm ngoan học giỏi, nghe lời ông bà, cha mẹ, cô giáo... [H9-5.2-10]. Đặc biệt nhà trường quan tâm đến đổi mới hình thức tổ chức ngày hội - ngày lễ bằng nhiều hình thức đa dạng trên tinh thần đảm bảo mọi trẻ đều có cơ hội tham gia phù hợp khả năng như: ngày hội đến trường của bé, bé vui tết trung thu, những chiến sĩ tí hon [H8-4.2-03]. Hàng năm nhà trường đã tổ chức đánh giá tay nghề giáo viên về việc tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế [H9-5.2-11]. Đồng thời tổ chức hội thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo: Giáo viên đã tận dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên sẵn có tại địa phương để làm đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ [H9-5.2-12]. Tuy nhiên chưa cân đối tỷ trọng giữa đồ dùng đồ chơi công nghiệp hiện đại và tự tạo.

Mức 3:

Giáo viên các nhóm/lớp đã linh hoạt, sáng tạo tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H9-5.2-03]; [H9-5.2-04]; [H9-5.2-05]. Các nguyên vật liệu mở được sắp xếp dễ thấy, dễ lấy, giúp trẻ hứng thú trong hoạt động vui chơi học tập; ở các góc chơi trẻ có nhiều cơ hội vui chơi trải nghiệm. Ví dụ như ở góc khám phá khoa học trẻ được chơi với các thỏi nam châm và nhận thấy nam châm có thể hút sắt, không thể hút được các vật liệu khác; Hay với khu vui chơi khám phá âm thanh ngoài trời, trẻ dùng những thanh gỗ để gõ vào những lon bia, hộp bánh, chai nhựa tạo ra những âm thanh ngộ nghĩnh vui tai từ đó giúp trẻ nhận biết mỗi chất liệu có sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau; cùng chất liệu những độ mỏng dày khác nhau thì âm thanh tạo ra cũng khác nhau; góc Bé với trò chơi dân gian, khu vực chơi với cát, nước, khu vực tạo hình... [H9-5.2-03]; [H9-5.2-04]; [H9-5.2-05] [H9-5.2-07]; [H9-5.2-08].. Môi trường được quy hoạch tổng thể theo hướng tận dụng tối đa không gian, mở rộng diện tích cho trẻ hoạt động [H9-5.2-06]; Sân chơi có đảm bảo đủ bóng mát cho các khu vực chơi. Có hệ thống nguồn nước, khu vực vệ sinh thuận tiện cho trẻ sử dụng trong và sau khi hoạt động ngoài trời [H9-5.2-07]; Đồ dùng thiết bị, đồ chơi, nguyên học liệu có đủ về số lượng, phong phú về chủng loại, chất liệu, tạo cơ hội cho trẻ tham gia đa dạng các hoạt động phù hợp với từng độ tuổi khác nhau [H9-5.2-08]; Nhà trường đã tích cực tham gia các hội thi: thi giáo viên dạy giỏi, thi videoclip xây dựng MTGD lấy trẻ làm trung tâm,... [H9-5.2-08].

2. Điểm mạnh

- Nhà trường đã thiết kế và tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

- Đội ngũ CBGV nhiệt tình, có tinh thần cầu thị, ham học hỏi, trách nhiệm với công việc.

3. Điểm yếu

Chưa đảm bảo cân đối tỷ trọng giữa đồ dùng đồ chơi công nghiệp hiện đại và tự tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc thực hiện	Người thực hiện (chủ trì/phối hợp)	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Xây dựng phương án cải tiến nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, chất lượng hoạt động kiểm tra tư vấn chuyên môn.	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	10/2025	
- Phát động và triển khai một số hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ: Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ; Thi làm đồ dùng dạy học, đồ chơi tự tạo cho trẻ	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn - GV	10/2025 3/2026	5.0000

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế phối kết hợp với trạm y tế trên địa bàn xã, ký hợp đồng với trạm y tế xã, Phòng khám đa khoa Quang Thanh – An Lão – Hải Phòng để khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học cho trẻ và CBGVNV vào tháng 9 và tháng 4 [H10-5.3-01]; [H10-5.3-02]; [H10-5.3-03]; [H10-5.3-05]. Khi có dịch bệnh xảy ra nhà trường phối kết hợp với trạm y tế xã tổ chức tuyên truyền về dịch bệnh bằng tờ rơi, tuyên truyền trực tiếp với các bậc phụ huynh về dịch bệnh, làm công tác khử trùng, vệ sinh các khu vực trong nhà trường [H1-1.1-10]; [H10-5.3-04].

Bên cạnh việc phối hợp với các cơ sở y tế trên địa bàn, nhà trường xây dựng kế hoạch và chủ động tổ chức kiểm tra và theo dõi biểu đồ cân nặng, chiều cao cho trẻ 3 lần/ năm học vào tháng 9 tháng 12 và tháng 4 [H10-5.3-01]. [H10-5.3-04]; [H10-5.3-05]. 100% trẻ được cân đo định kỳ 3 tháng/ lần đối với trẻ từ 24 tháng tuổi trở lên, được theo dõi bằng sổ sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng của trẻ theo quy định 6 biểu mẫu [H10-5.3-01]. Nhà trường dựa vào kết quả cân đo về chiều cao, cân nặng và kết quả khám sức khỏe định kỳ để đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ; Đồng thời chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp tăng cường công tác tuyên truyền thời gian cân đo, khám sức khỏe cho trẻ đến 100% phụ huynh [H10-5.3-04]. Tuy nhiên, số lượng trẻ mắc bệnh sâu răng vẫn chiếm tỷ lệ cao.

Đầu năm nhà trường có tổ chức đánh giá và phân loại trẻ để xác định trẻ cần hỗ trợ dinh dưỡng. Đồng thời xây dựng và triển khai kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng và hạn chế tốc độ tăng cân cho trẻ béo phì, 100%

trẻ được cân đo định kỳ, được theo dõi bằng sổ sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng của trẻ [H10-5.3-01]; [H10-5.3-08]. Nhà trường dựa vào kết quả đó phân loại trẻ để xác định số lượng trẻ suy dinh dưỡng, béo phì ở từng lớp, từng độ tuổi và ghi vào sổ tổng hợp. Sau mỗi lần cân đo, nhà trường tuyên truyền phối hợp với phụ huynh thường xuyên thay đổi thực đơn của trẻ... nhằm phục hồi dinh dưỡng cho trẻ bị suy dinh dưỡng [H10-5.3-02]. Hơn 80% trẻ thừa cân béo phì được nhà trường can thiệp bằng những biện pháp phù hợp như thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình trạng dinh dưỡng của trẻ, để điều chỉnh dinh dưỡng của trẻ qua đó tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện rõ rệt đầu năm học 2024-2025 số trẻ suy dinh dưỡng độ 1 chiếm 7.0%, mức độ 0.3%, thừa cân chiếm 5.5%; đến cuối năm học 2024-2025 tình trạng của trẻ được cải thiện số trẻ suy dinh dưỡng độ 1 chiếm 1,4% giảm so với đầu năm học là 5.6%, trẻ thừa cân 5.5% giảm xuống còn 1.6% giảm so với đầu năm học là 3.9% [H10-5.3-01]; [H10-5.3-02]; [H10-5.3-03].

Mức 2:

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai tư vấn tuyên truyền rộng rãi trên toàn phụ huynh nhà trường về các vấn đề có liên quan đến sức khỏe, thể chất và tinh thần của trẻ với đa dạng các biện pháp tuyên truyền như thông qua cuộc họp phụ huynh 3 lần/năm học (đầu học kỳ I, đầu học kỳ II, cuối năm học); Góc tuyên truyền của các nhóm, lớp; Loa phát thanh của nhà trường, địa phương; tư vấn trực tiếp qua giờ đón và trả trẻ [H10-5.3-04]; [H9-5.1-01]; [H10-5.3-04].

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT. Trẻ nhà trẻ (2 bữa chính, 1 bữa phụ) đảm bảo lượng Kcalo đạt trong ngày ở trường là 600-651 Kcalo, mẫu giáo (1 bữa chính, 1 bữa phụ) là 615-726 Kcalo với số tiền ăn là 15.000 đồng/trẻ/ngày; tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng theo cơ cấu: lượng Protit: 13% - 20% năng lượng khẩu phần, lượng Lipit: 25% - 35% năng lượng khẩu phần, lượng Gluxit: 52% - 60% năng lượng khẩu phần. Hàng tháng nhà trường tổng kết lượng kcalo để điều chỉnh phù hợp. Nhà trường đã xây dựng thực đơn theo tháng, tuần ngày, khẩu phần ăn đảm bảo cân đối tỷ lệ các chất dinh dưỡng, luôn quan tâm đến vấn đề an toàn thực phẩm, kỹ thuật chế biến đảm bảo chất dinh dưỡng, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm [H10-5.3-06]; [H10-5.3-07]; [H10-5.3-02]; [H1-1.2-14].

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì của nhà trường được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp; Đầu năm số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thể nh cân 7.3%, thấp còi là 7.3 % và béo phì là 3.2%, nhà trường đã xây dựng k hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì [H10 -5.3-08]. Đồng c

phổ hiệu trưởng phụ trách công tác bán trú chỉ đạo các nhóm, lớp giáo viên có trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì phải chăm sóc trẻ theo đúng kế hoạch của nhà trường như: Suy dinh dưỡng thể nhẹ về cân nặng, giờ ăn giáo viên xếp ngồi riêng một bàn để tiện cho việc chăm sóc, đồng thời luôn tạo cho trẻ tâm lý thoải mái, phối hợp với phụ huynh tăng khẩu phần ăn có nhiều chất đạm, uống thêm sữa, chế biến và thay đổi thực đơn để giúp trẻ ăn ngon miệng, vì thế những trẻ ở thể trạng suy dinh dưỡng đều tăng cân tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi còn 3.9%, SDD thể nhẹ cân còn 1.4%; Với trẻ béo phì cần giảm chất béo, đạm, tinh bột, ăn nhiều chất xơ, rau, hoa quả, giảm từ từ, tăng cường cho trẻ vận động, vì thế mà kết quả giảm xuống rõ rệt là 0.7% trẻ béo phì không tăng cân [H10-5.3-01].

Mức 3:

- Kết quả khám sức khỏe (sức khỏe loại I, II)

Năm học	Sức khỏe loại I		Sức khỏe loại II	
	SL	%	SL	%
2020-2021	318/332	95.79	14/332	4.21
2024-2025	350/364	96.2	14/364	3.8
So sánh sau 5 năm học	Tăng 0.41 %		Giảm 0.41 %	

- Kết quả về cân nặng (trẻ kênh bình thường, thừa cân/béo phì, suy dinh dưỡng các thể)

Năm học	Cân nặng Bình thường		Thừa cân/ béo phì		SDD MĐ1		SDD MĐ2	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	318/332	95.79	10/332	3.1	4/332	1.2	0	0
2024-2025	350/364	96.2	9/364	2.5	5/364	1.4	0	0
So sánh sau 5 năm học	Tăng 0.41%		Tăng 0.41%		Giảm 0.2%		Ổn định	

- Kết quả về chiều cao (trẻ kênh bình thường, thấp còi các thể)

Năm học	Chiều cao Bình thường		Thấp còi MĐ1		Thấp còi MĐ2	
	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	319/332	96.08	15/332	3.62		
2024-2025	350/364	96.2	139/364	3.6	1/364	0.3
So sánh sau 5 năm học	Tăng 0.12%		Giảm 0.02%		Tăng 0.3%	

- Kết quả cân nặng/ chiều cao (BMI)

Năm học	CÂN NẶNG/CHIỀU CAO (BMI)									
	Bình thường		SDD thể gầy còm				Thừa cân		Béo phì	
	SL	%	MĐ vừa (MĐ 1)		MĐ nặng (MĐ 2)		SL	%	SL	%
			SL	%	SL	%				
2020-2021	308/332	92.7	1/332	0.3	0	0	10/32	3	13/332	3.92
2024-2025	339/364	93.1	0	0			6/364	1.6	19/364	5.2
So sánh	Tăng 0.4%		Giảm 0.3%				Giảm 1.4%		Tăng 1.28%	

So với cùng kỳ của 5 năm trước (2020-2021 đến 2024-2025) tình hình sức khỏe của trẻ được cải thiện rõ rệt: Sức khỏe loại I tăng 0.41 %, sức khỏe loại II giảm 0.41 %. Cân nặng của trẻ phát triển bình thường tăng 0.4%, tỷ lệ trẻ duy dinh dưỡng MĐ 1 giảm 0.02%. Chiều cao của trẻ phát triển bình thường tăng 0.12%, tỷ lệ trẻ thấp còi giảm 0.02%. Đặc biệt kết quả cân nặng/chiều cao (BMI) bình thường tăng mạnh 0.4%, trẻ duy dinh dưỡng thể gầy còm giảm 0.3% [H10-5.3-01].

2. Điểm mạnh

- 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học. So với mặt bằng chung toàn huyện và một số trường trọng điểm của huyện thì kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của nhà trường ở mức độ tương đối cao.

3. Điểm yếu

- Số trẻ mắc bệnh sâu răng còn chiếm tỷ lệ cao.
- Mức tiền ăn của trẻ/ ngày còn thấp, gây khó khăn cho công tác xây dựng thực đơn, cân đối định lượng khẩu phần và cải tiến chế độ dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc thực hiện	Người thực hiện (chủ trì/phối hợp)	Thời gian thực hiện/ hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tuyên truyền phối hợp phụ huynh tăng dần mức tiền ăn cho trẻ theo lộ trình....	Hiệu trưởng	9/2024	22.000 /trẻ/năm
- Triển khai cho trẻ 4 và 5 tuổi đánh răng tại trường	Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn	10/2024	

- Xây dựng quy chế phối hợp với trạm y tế xã để thường kỳ tổ chức các đợt tư vấn kiến thức nuôi dưỡng chăm sóc trẻ tại gia đình	Phó hiệu trưởng phụ trách công tác CSND	10/2025	1.000.000
---	---	---------	-----------

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1+2:

Trong 5 năm học gần đây, trẻ tại trường mầm non Tự Cường đi học đạt tỷ lệ chuyên cần cao và ổn định, trong đó trẻ 5 tuổi đạt 100%, trẻ độ tuổi dưới 5 tuổi đạt 94,1%. Nhà trường luôn làm tốt công tác nâng cao chất lượng CSGD trẻ để phụ huynh yên tâm, tin tưởng gửi con em đến trường. Đồng thời nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với UBND xã Tự Cường ra quyết định đình chỉ hoạt động đối với 4 nhóm trẻ gia đình hoạt động tự phát trên địa bàn xã, có nhiều biện pháp tuyên truyền sáng tạo, sâu rộng bằng nhiều hình thức để

thu hút trẻ ra lớp, đặc biệt là trẻ độ tuổi 3 tuổi và nhà trẻ [H10 -5.4-01]; [H10 -5.4-02]. Năm học 2024-2025 tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 97.4% (tăng 2.2% so với năm học 2020-2021 , các độ tuổi khác tỷ lệ chuyên cần đạt 94.1% (tăng so với năm học 2020-2021); Thời điểm hiện tại, mặc dù không bị ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid 19, nhưng tỷ lệ chuyên cần của trẻ tương đối cao (trẻ 5 tuổi đạt 95.0 % , các độ tuổi khác đạt 90.0 %). Trong tương quan giữa các độ tuổi thì tỷ lệ chuyên cần của trẻ nhà trẻ còn đạt chưa cao do phụ huynh còn ngại cho trẻ đi học trong những ngày thời tiết không thuận lợi [H1-1.1-07]; [H1-1.1-08]; [H10-5.4-01].

Trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã Tự Cường ra trường trong các năm học đều đạt 100% và được sinh hoạt bán trú tại trường, học hai buổi trên ngày theo chương trình của Bộ GD&ĐT [H10-5.4-03]; [H9-5.1-01]. Trẻ 5 tuổi đi học tỷ lệ chuyên cần cao, cuối năm học 100% trẻ đều hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, được chuẩn bị tâm thế sẵn sàng đi học lớp 1 [H10-5.4-01]; [H10-5.4-03].

Từ năm 2020 đến năm 2025 trường mầm non Tự Cường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập (một trẻ bị tự kỷ). Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ công tác bồi dưỡng nghiệp vụ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật cho giáo viên, đồng thời xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết, bố trí phân công giáo viên và trẻ vào các lớp, làm tốt công tác tuyên truyền, tạo được sự ủng hộ của các bậc phụ huynh. Giáo viên đã chủ động phối hợp với tổ, nhóm chuyên môn trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân (lồng ghép trong kế hoạch chủ đề), tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật. Những lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập giáo viên lên kế hoạch chăm sóc giáo dục cụ thể, xây dựng góc khuyết tật, hằng ngày giáo viên dành từ 25-30 phút chăm sóc giáo dục riêng cho trẻ, trẻ đều được đánh giá có tiến bộ về các mặt lĩnh vực phát triển và được đánh giá là có tiến bộ so với khả năng, vận động, nhận thức, ngôn ngữ của trẻ và trên 80% trẻ được đánh giá có tiến bộ đạt 100% [H10-5.4-04].

Mức 3:

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 nhà trường có tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% được đánh giá theo các lĩnh vực: Phát triển thể chất, phát triển nhận thức, phát triển tình cảm xã hội, phát triển ngôn ngữ, phát triển thẩm mỹ [H9-5.1-06]; [H10-5.4-03]. 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập tại trường được đánh giá có sự tiến bộ trong việc rèn luyện các kỹ năng: kỹ năng xã hội, kỹ năng nhận thức, kỹ năng cá nhân, khả năng hòa nhập [H10-5.4-04]. Trong những năm qua nhà trường luôn quan tâm

đến việc thực hiện chính sách cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn [H10-5.4-05]; chỉ đạo giáo viên lớp có trẻ khuyết tật học hòa nhập thành lập góc hỗ trợ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật nhưng hoạt động chưa hiệu quả [H10-5.4-06].

2. Điểm mạnh

100% trẻ 5 tuổi đều hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tỉ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ tuổi còn thấp hơn so với quy định, trẻ mới chỉ đạt 85-89%, tỷ lệ chuyên cần không đồng đều giữa các tháng nắng nóng, mưa to, rét đậm kéo dài hoặc do ảnh hưởng của dịch bệnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công việc thực hiện	Người thực hiện (chủ trì/phối hợp)	Thời gian thực hiện/hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Tăng cường công tác tuyên truyền với phụ huynh về tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường đặc biệt là trẻ nhà trẻ	Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn	10/2025	1.000.000

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chuẩn 5 đạt mức 3

* Kết luận tiêu chuẩn 5

Qua quá trình TĐG Tiêu chuẩn 5, hội đồng TĐG nhận thấy nhà trường đã thực hiện nghiêm túc nội dung, chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục ban hành và phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện hiện có. Kế hoạch các năm học được xây dựng chi tiết, rõ ràng, phù hợp các nội dung yêu cầu trọng tâm của bậc học và có tính khả thi cao. Nhà trường đã có những biện pháp, kế hoạch cải tiến sát thực từng nội dung tiêu chí nhằm đạt được những kết quả cao nhất về các mặt chăm sóc giáo dục trẻ. Chính vì vậy, kết quả đạt được theo các lĩnh vực giáo dục phát triển của trẻ đảm bảo yêu cầu, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được phụ huynh tin tưởng, đánh giá cao.

II. KẾT LUẬN CHUNG

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá của tập thể CBGVNV nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Báo cáo tự đánh giá của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động không ngừng, thể hiện sự tập trung trí tuệ, sự đồng lòng hợp sức cùng quyết tâm vượt khó khăn hoàn thành nhiệm vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục. Báo cáo đã ghi nhận những cố gắng, nỗ lực của nhà trường công tác quản lý, trong hoạt động giáo dục toàn diện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế cần khắc phục, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, từng bước khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường. Nghiên cứu toàn bộ các tiêu chuẩn, các tiêu chí và chỉ số của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non đã được Bộ GD&ĐT ban hành.

Trong suốt quá trình tự đánh giá theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể CBGVNV và cha mẹ học sinh Trường mầm non Tự Cường càng trân trọng những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua, nhìn nhận rõ những hạn chế tồn tại cần khắc phục trong thời gian tới để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Kết quả cụ thể về các tiêu chí và chỉ số như sau:

Về tiêu chí:

Tổng số các tiêu chí đạt mức độ 1: 25/25 đạt 100%

Số tiêu chí đạt mức độ 2: 25/25 đạt 100%

Số tiêu chí đạt mức độ 3: 25/25 đạt 100%

Về tiêu chuẩn:

Số tiêu chuẩn đạt mức độ 1: 5/5 đạt 100%

Số tiêu chuẩn đạt mức độ 2: 5/5 đạt 100%

Số tiêu chuẩn đạt mức độ 3: 5/5 đạt 100%

Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

Trường mầm non Tự Cường đề nghị đạt Kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3; Đề nghị đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường mầm non Tự Cường. Nhà trường kính mong được cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương tiếp tục đóng góp ý kiến để công tác tự đánh giá của nhà trường ngày càng chất lượng và hoàn thiện hơn./.

Tự Cường, ngày 04 tháng 4 năm 2025




Trần Thị Kim Chi